

Phụ lục 01
NỘI DUNG SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ NĂM 2018

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
Điều 1	1	Giải thích từ ngữ	Điều 1		Giải thích từ ngữ		
	1.1	“Ban điều hành” bao gồm Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng của VietinBank được Hội đồng quản trị bổ nhiệm.		8	“Người điều hành của VietinBank” bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, <i>Giám đốc chi nhánh của VietinBank.</i>	Theo quy định của pháp luật thì không có khái niệm “Ban điều hành” mà chỉ có khái niệm “Người điều hành”, đồng thời bổ sung người điều hành là <i>Giám đốc chi nhánh</i> đảm bảo phù hợp với khoản 32 Điều 4 Luật CTCTD	Sửa đổi
	1.5	“Cổ phiếu” là chứng chỉ do VietinBank phát hành hoặc bút toán ghi sổ xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của VietinBank. Cổ phiếu VietinBank là cổ phiếu ghi tên.		14	<i>“Cổ phiếu” là chứng chỉ do VietinBank phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của VietinBank. Cổ phiếu VietinBank là cổ phiếu ghi tên.</i>	Đảm bảo phù hợp Điều 120 Luật DN	Sửa đổi
	1.10	“Đề cử” là việc một cổ đông thể nhân giới thiệu bản thân mình hoặc cá nhân khác; một cổ đông tổ chức giới thiệu đại diện của tổ chức mình hoặc cá nhân khác; một nhóm cổ đông đủ điều kiện được đề cử giới thiệu một cá nhân trong nhóm của mình hoặc một cá nhân khác ngoài nhóm của mình làm các ứng cử viên để Đại hội đồng cổ đông bầu vào chức danh thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát của VietinBank.		19	<i>“Ứng cử, đề cử” là việc một cổ đông cá nhân giới thiệu bản thân mình hoặc cá nhân khác; một cổ đông tổ chức giới thiệu đại diện của tổ chức mình hoặc cá nhân khác; một nhóm cổ đông đủ điều kiện được đề cử giới thiệu một hoặc một số cá nhân trong hoặc ngoài nhóm của mình làm các ứng cử viên để Đại hội đồng cổ đông bầu vào chức danh thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát của VietinBank theo quy định của pháp luật.</i>	Đảm bảo phù hợp với các thuật ngữ pháp lý và thực tế	Sửa đổi

Handwritten signature

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
	1.11	“Đơn vị phụ thuộc” là các đơn vị hạch toán phụ thuộc VietinBank, bao gồm Sở giao dịch , chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp.		20	“Đơn vị phụ thuộc” là các đơn vị hạch toán phụ thuộc VietinBank, bao gồm chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp	Theo thực tế VietinBank (không còn Sở giao dịch)	Sửa đổi
	1.12	“Luật các tổ chức tín dụng” là Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 16/6/2010.		2	“Luật các tổ chức tín dụng” là Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 16/6/2010, <i>Luật Các tổ chức tín dụng sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế tại từng thời điểm.</i>	Đảm bảo phù hợp với thực tế sau khi Luật Các tổ chức tín dụng sửa đổi, bổ sung năm 2017 được ban hành	Sửa đổi
	1.16	(i) VietinBank với công ty con của VietinBank và ngược lại; các công ty con của VietinBank với nhau; người quản lý, thành viên Ban Kiểm soát của VietinBank, cá nhân hoặc tổ chức có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý, thành viên Ban Kiểm soát với công ty con và ngược lại; (ii) VietinBank với người quản lý, thành viên Ban Kiểm soát của VietinBank hoặc cấp có thẩm quyền bổ nhiệm những người đó và ngược lại; (iii) VietinBank với tổ chức, cá nhân sở hữu từ 5% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên tại VietinBank và ngược lại; (iv) Cá nhân với vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh, chị, em của người này;		21	<i>a) Người có liên quan của VietinBank gồm các trường hợp sau đây:</i> (i) VietinBank với công ty con của VietinBank và ngược lại; các công ty con của VietinBank với nhau; (ii) Người quản lý, thành viên Ban kiểm soát của VietinBank; (iii) Cá nhân, tổ chức có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý, thành viên Ban kiểm soát của VietinBank; (iv) Vợ, chồng, cha, mẹ, con (bao gồm cả cha nuôi, mẹ nuôi, con nuôi, bố chồng (bố vợ), mẹ chồng (mẹ vợ), con dâu (con rể), bố dượng, mẹ kế, con riêng của vợ hoặc chồng), anh ruột, chị ruột, em ruột (bao gồm cả anh, chị, em cùng mẹ khác cha hoặc cùng cha khác mẹ), anh rể, chị dâu, em dâu, em rể của người quản lý, thành viên Ban kiểm soát, cổ đông sở hữu từ	Đảm bảo phù hợp với khoản 15 Điều 5 Thông tư 36/2014/TT-NHNN, khoản 1 Điều 1 Thông tư 06/2016/TT-NHNN, khoản 1 Điều 1 Luật CTCTD sửa đổi năm 2017, đã quy định cụ thể và đầy đủ các nội dung về người có liên quan bao gồm cả các nội dung của Luật DN, Luật chứng khoán và Luật các Tổ chức tín dụng. Theo đó, chi tiết theo 02 nội dung:	Sửa đổi
					- Người có liên quan của Tổ chức - Người có liên quan của cá nhân		



Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
		(v) VietinBank với cá nhân (theo quy định tại Điểm iv khoản này) của người quản lý, thành viên Ban Kiểm soát, thành viên góp vốn hoặc cổ đông sở hữu từ 5% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của VietinBank và ngược lại; (vi) Cá nhân được ủy quyền đại diện cho tổ chức, cá nhân quy định tại các điểm (i), (ii), (iii), (iv) và (v) khoản này với tổ chức, cá nhân ủy quyền; các cá nhân được ủy quyền đại diện phần vốn góp của cùng một tổ chức với nhau.			5% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của VietinBank; (v) Tổ chức, cá nhân sở hữu từ 5% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên tại VietinBank; (vi) Cá nhân được ủy quyền đại diện phần vốn góp, cổ phần cho VietinBank; (vii) Công ty hoặc tổ chức tín dụng mà VietinBank sở hữu từ 5% vốn Điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên; (viii) Công ty hoặc tổ chức tín dụng mà VietinBank có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý, thành viên Ban kiểm soát của công ty, tổ chức tín dụng; (ix) Công ty hoặc tổ chức tín dụng mà VietinBank có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý, thành viên ban kiểm soát của công ty mẹ của công ty hoặc tổ chức tín dụng này. (x) Pháp nhân, cá nhân khác có mối quan hệ tiềm ẩn rủi ro cho hoạt động của VietinBank, được xác định theo quy định nội bộ của VietinBank hoặc theo yêu cầu bằng văn bản của Ngân hàng Nhà nước thông qua hoạt động thanh tra, giám sát đối với từng trường hợp cụ thể. (xi) Các trường hợp khác được xác định là “Người có liên quan” theo		



Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
					quan theo quy định của pháp luật. <i>b) “Người có liên quan” của một cá nhân gồm các trường hợp sau đây:</i> (i) Vợ, chồng, cha, mẹ, con (bao gồm cả cha nuôi, mẹ nuôi, con nuôi, bố chồng (bố vợ), mẹ chồng (mẹ vợ), con dâu (con rể); bố dượng, mẹ kế, con riêng của vợ hoặc chồng), anh ruột, chị ruột, em ruột (bao gồm cả anh, chị, em cùng mẹ khác cha hoặc cùng cha khác mẹ), anh rể, chị dâu, em dâu, em rể của cá nhân đó; (ii) Công ty hoặc tổ chức tín dụng mà cá nhân đó sở hữu từ 5% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên; (iii) Công ty con mà cá nhân đó là người quản lý, thành viên Ban kiểm soát của công ty mẹ hoặc tổ chức tín dụng mẹ; (iv) Công ty con mà cá nhân đó có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý, thành viên Ban kiểm soát của công ty mẹ hoặc tổ chức tín dụng mẹ; (v) Công ty hoặc tổ chức tín dụng mà cá nhân đó là người quản lý, thành viên Ban kiểm soát; (vi) Công ty hoặc tổ chức tín dụng mà cá nhân đó là vợ, chồng, cha, mẹ, con (bao gồm cả cha nuôi, mẹ nuôi, con nuôi, bố chồng (bố vợ), mẹ chồng (mẹ vợ), con dâu (con rể), bố dượng, mẹ kế, con riêng của vợ hoặc		

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
					chồng), anh ruột, chị ruột, em ruột (bao gồm cả anh, chị, em cùng mẹ khác cha hoặc cùng cha khác mẹ), anh rể, chị dâu, em dâu, em rể của người quản lý, thành viên Ban kiểm soát, thành viên góp vốn hoặc cổ đông sở hữu từ 5% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của công ty hoặc tổ chức tín dụng đó; (vii) Tổ chức, cá nhân ủy quyền đại diện phần vốn góp, cổ phần cho cá nhân đó; (viii) Cá nhân cùng với cá nhân đó được một tổ chức ủy quyền đại diện phần vốn góp, cổ phần tại một tổ chức khác; (ix) Cá nhân được cá nhân đó ủy quyền đại diện phần vốn góp, cổ phần. (x) Các trường hợp khác được xác định là “Người có liên quan” theo quan theo quy định của pháp luật		
	1.17	“Người đại diện vốn góp của VietinBank” là những người do Hội đồng quản trị của VietinBank cử làm đại diện phần vốn góp tại các Công ty có liên quan.		9	“Người đại diện vốn theo ủy quyền của VietinBank” (gọi tắt là người đại diện vốn) là những người được Hội đồng quản trị của VietinBank cử để thực hiện quyền và trách nhiệm của VietinBank đối với một phần hoặc toàn bộ phần vốn đầu tư của VietinBank tại doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác.		Sửa đổi
	1.18	“Người quản lý của VietinBank” bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc,		7	“Người quản lý của VietinBank” bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng	Đảm bảo phù hợp với khoản 31 Điều 4 Luật CTCTD	Sửa đổi

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
		Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng văn phòng đại diện, Giám đốc chi nhánh.			giám đốc, Phó Tổng giám đốc của VietinBank.		
	1.20	“Thành viên độc lập Hội đồng quản trị” là thành viên Hội đồng quản trị đáp ứng các yêu cầu sau: (i) Đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện Thành viên Hội đồng quản trị được quy định tại Điều 44 Điều lệ này; (ii) Không phải là người đang làm việc cho VietinBank hoặc các bên liên quan của VietinBank hoặc đã làm việc cho VietinBank hoặc các bên liên quan của VietinBank trong 05 năm liền kề trước đó; (iii) Không phải là người quản lý, thành viên Ban kiểm soát của VietinBank tại bất kỳ thời điểm nào trong 05 năm liền kề trước đó; (iv) Không phải là người hưởng lương, thù lao thường xuyên của VietinBank ngoài những khoản phụ cấp của thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định; (v) Không phải là người có vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh, chị, em và vợ, chồng của những người này là cổ đông lớn của VietinBank, người quản lý của VietinBank hoặc công ty con của VietinBank; (vi) Không trực tiếp, gián tiếp sở hữu hoặc đại diện sở hữu từ 1% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của VietinBank; không		23	“Thành viên độc lập Hội đồng quản trị” là thành viên Hội đồng quản trị đáp ứng các yêu cầu sau: a) Đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện Thành viên Hội đồng quản trị được quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng, Điều lệ này; b) Không phải là người đang làm việc cho VietinBank hoặc công ty con của VietinBank hoặc đã làm việc cho VietinBank hoặc công ty con của VietinBank trong 03 năm liền kề trước đó; c) Không phải là người hưởng lương, thù lao thường xuyên của VietinBank ngoài những khoản phụ cấp của thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định; d) Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột và vợ, chồng của những người này là cổ đông lớn của VietinBank; là người quản lý của VietinBank hoặc công ty con của VietinBank; e) Không phải là người trực tiếp, gián tiếp sở hữu hoặc đại diện sở hữu từ 1% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của VietinBank; không cùng người có liên	Đảm bảo phù hợp khoản 2 Điều 50 Luật các TCTD; khoản 2 Điều 151 Luật DN	Sửa đổi

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
		cùng người có liên quan sở hữu từ 5% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của VietinBank; (vii) Không liên quan đến 01 khách hàng hoặc nhà cung cấp quan trọng của VietinBank/Các bên liên quan của VietinBank; (viii) Không liên quan tới một tổ chức phi lợi nhuận nhận được những khoản tiền đóng góp lớn từ VietinBank/các bên liên quan của VietinBank; (ix) Không phải là cán bộ điều hành của một Công ty khác nơi mà một Giám đốc/Tổng giám đốc của VietinBank là thành viên HĐQT của Công ty đó; (x) Không phải là thành viên trong gia đình trực hệ của một cá nhân đang là, hoặc trong 05 năm gần nhất đã là một cán bộ điều hành của VietinBank hoặc các bên liên quan của VietinBank; (xi) Hiện tại và trong 05 năm gần nhất không có liên quan tới và không phải là nhân viên của 01 Công ty kiểm toán hiện nay hay trước kia của VietinBank hoặc các bên liên quan của VietinBank; (xii) Không phải là cá nhân đang kiểm soát của VietinBank (hoặc là thành viên của một nhóm các cá nhân và/hoặc các pháp nhân kiểm soát của VietinBank) hoặc là anh chị em, cha mẹ, ông bà, con cái, cô, dì, chú, bác,			quan sở hữu từ 5% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của VietinBank; f) Không phải là người quản lý, thành viên Ban kiểm soát của VietinBank tại bất kỳ thời điểm nào trong 05 năm liền kề trước đó.		



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
		anh chị em họ, cháu của cá nhân đó hoặc là vợ, chồng, vợ góa, chồng góa, người thừa kế, người có quan hệ hôn nhân hoặc người thừa kế của những người kể trên (hoặc một ủy thác hay dàn xếp mà những cá nhân trên là người thụ hưởng duy nhất) hoặc là nhà điều hành, nhà quản lý hoặc đại diện cá nhân của bất kỳ cá nhân nào được nói đến trong mục này hiện đã chết hoặc mất năng lực hành vi.					
	1.22	“ Vốn điều lệ ” là vốn do tất cả các cổ đông thực góp và ghi tại Điều lệ này		1	“ Vốn điều lệ ” là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua và quy định tại Điều 10 Điều lệ này	Đảm bảo phù hợp với khoản 29 Điều 4 Luật DN	Sửa đổi
	1.24.1	“Các bên liên quan của VietinBank” là một cá nhân hoặc một pháp nhân nào đó kiểm soát VietinBank, bị kiểm soát bởi VietinBank, hoặc nằm dưới sự kiểm soát chung với VietinBank			Bỏ	Nội dung này không sử dụng trong Điều lệ	Sửa đổi
	1.24.2	Một cá nhân được xem là “có liên quan” với một bên nào đó nếu cá nhân ấy: (i) có quyền lợi sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp đối với bên đó; hoặc (ii) là nhân viên của bên đó.			Bỏ	Nội dung này không sử dụng trong Điều lệ	Sửa đổi
	1.25	“ VietinBank ” là Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam.		26	“ VietinBank ” là tên viết tắt bằng tiếng Anh của Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam.	Đảm bảo phù hợp với khoản 1 Điều 2 của dự thảo Điều lệ	Sửa đổi
	1.29	“Mức cổ phần trọng yếu” là mức cổ phần chiếm từ 5% vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của VietinBank.			Bỏ	Không đề cập đến trong ĐL mới	Sửa đổi
				4	“ Luật chứng khoán ” là Luật chứng		Bổ sung



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
					khoản số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành.		
				24	“Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành” là thành viên Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm vị trí Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc chi nhánh.	Đảm bảo phù hợp khoản 6 Điều 2 ND 71 Hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng	Bổ sung
Điều 2		Tên gọi, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động	Điều 2		Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của VietinBank		
	2.4				Bỏ	Nội dung trùng với khoản 3 Điều này	Sửa đổi
	2.5	Thời hạn hoạt động của VietinBank là 99 (chín mươi chín) năm kể từ ngày được Ngân hàng Nhà nước cấp Giấy phép thành lập và hoạt động.		4	<i>Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo khoản 6 Điều 79, phá sản theo Điều 80 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 78 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của VietinBank là 99 (chín mươi chín) năm kể từ ngày được Ngân hàng Nhà nước cấp Giấy phép thành lập và hoạt động.</i>	Đảm bảo phù hợp với khoản 5 Điều 2 Điều lệ mẫu công ty đại chúng và phù hợp với thực tế	Sửa đổi
Điều 3		Hình thức, tư cách pháp nhân, đại diện theo pháp luật và tài khoản của Ngân hàng	Điều 3		Hình thức, tư cách pháp nhân, đại diện theo pháp luật của VietinBank		
	3.3	Chủ tịch Hội đồng quản trị là Người đại diện theo pháp luật của VietinBank.		3	Chủ tịch Hội đồng quản trị là Người đại diện theo pháp luật của VietinBank, <i>thực hiện các quyền hạn, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và các quy định nội bộ của VietinBank.</i>		Sửa đổi
Điều 4		Tôn chỉ, lĩnh vực kinh doanh và mục	Điều 4		Tôn chỉ, lĩnh vực kinh doanh và mục		



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
		tiêu hoạt động của Ngân hàng			tiêu hoạt động của VietinBank		
Điều 5		Phạm vi kinh doanh và hoạt động	Điều 5		Phạm vi kinh doanh và hoạt động		
	5.1	VietinBank tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo giấy phép thành lập và hoạt động do Ngân hàng Nhà nước cấp, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Điều lệ này và phù hợp với quy định của Pháp luật.		1	VietinBank tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo giấy phép thành lập và hoạt động do Ngân hàng Nhà nước cấp, Giấy chứng nhận đăng ký <i>doanh nghiệp</i> , Điều lệ này và phù hợp với quy định của Pháp luật.	Đảm bảo phù hợp với Điều 28 Luật DN	Sửa đổi
Điều 6		Hoạt động ngân hàng thương mại ... Bao thanh toán sau khi được NHNN chấp thuận ...	Điều 6	1	Hoạt động ngân hàng thương mại Bao thanh toán	Các hoạt động của VietinBank được thực hiện đều phải bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật	Sửa đổi
Điều 7		Hoạt động ngân hàng khác		2	Hoạt động ngân hàng khác		
Điều 8		Hoạt động bảo hiểm		3	Hoạt động bảo hiểm		
Điều 9		Các hoạt động khác		4	Các hoạt động khác		
Điều 10		Các giới hạn để đảm bảo an toàn trong hoạt động	Điều 7		Các giới hạn để đảm bảo an toàn trong hoạt động		
Điều 11		Áp dụng điều ước quốc tế và tập quán quốc tế	Điều 8		Áp dụng điều ước quốc tế và tập quán quốc tế		
Điều 12		Tổ chức chính trị - xã hội trong Ngân hàng	Điều 9		Tổ chức chính trị - xã hội trong Ngân hàng		
Điều 13,		Vốn điều lệ của Ngân hàng	Điều 10		Vốn điều lệ		
Điều 14		Tăng giảm vốn điều lệ	Điều 10	4			
Điều 15		Cổ phần	Điều 11		Cổ phần		
Điều 16		Chào bán cổ phần				Tách thành 02 Điều: Điều 12. Chào bán cổ phần và Điều 13. Bán cổ phần đảm bảo phù hợp với Điều 122, 124, 125 Luật DN	
	16.1		Điều 13	1,2,3			
	16.2		Điều 12	4,5,6			



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
	16.3			7			
	16.4			8			
	16.5	Các quy định khác về điều kiện, phương thức và thủ tục chào bán cổ phần ra công chúng thực hiện theo quy định của Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.		3	Việc chào bán cổ phần của VietinBank được thực hiện theo các quy định của pháp luật về chứng khoán		Sửa đổi
				1,2	1. Chào bán cổ phần là việc VietinBank tăng thêm số lượng cổ phần được quyền chào bán và bán các cổ phần đó trong quá trình hoạt động để tăng vốn điều lệ. 2. Chào bán cổ phần có thể thực hiện theo một trong các hình thức sau đây: a) Chào bán cho các cổ đông hiện hữu; b) Chào bán ra công chúng c) Chào bán cổ phần riêng lẻ.	Đảm bảo phù hợp với khoản 1,2 Điều 122 Luật DN	Bổ sung
				9	VietinBank thực hiện đăng ký thay đổi vốn điều lệ trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày hoàn thành đợt bán cổ phần.	Đảm bảo phù hợp với khoản 4 Điều 123 Luật DN	Bổ sung
Điều 17		Mua lại cổ phần	Điều 14		Mua lại cổ phần		
	17.1			1	Các nội dung khác giữ nguyên, trong đó có bổ sung nội dung: - “b)...Đối với cổ phần loại khác, nếu VietinBank và cổ đông có liên quan không có thỏa thuận khác thì giá mua lại không được thấp hơn giá thị trường” - “c) VietinBank có thể mua lại cổ phần của từng cổ đông tương ứng với	Đảm bảo phù hợp với khoản 2, 3 Điều 130 Luật DN	Bổ sung

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
					tỷ lệ cổ phần của họ trong VietinBank. Trường hợp này, quyết định mua lại cổ phần của VietinBank phải được thông báo bằng phương thức bảo đảm đến được tất cả cổ đông trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày quyết định đó được thông qua. Thông báo phải có tên, địa chỉ trụ sở chính của VietinBank, tổng số cổ phần và loại cổ phần được mua lại, giá mua lại hoặc nguyên tắc định giá mua lại, thủ tục và thời hạn thanh toán, thủ tục và thời hạn để cổ đông chào bán cổ phần của họ cho VietinBank”....		
	17.3	a) VietinBank chỉ được quyền thanh toán cổ phần được mua lại cho cổ đông quy định tại khoản 1 và 2 Điều này nếu ngay sau khi thanh toán hết số cổ phần được mua lại, VietinBank vẫn tuân thủ các tỷ lệ an toàn theo quy định của Ngân hàng Nhà nước, đủ vốn pháp định theo quy định của Pháp luật và bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác.		3	a) VietinBank chỉ được <i>mua lại</i> cổ phần của cổ đông quy định tại khoản 1 và 2 Điều này nếu ngay sau khi thanh toán hết số cổ phần được mua lại, VietinBank vẫn tuân thủ các tỷ lệ an toàn theo quy định của Ngân hàng Nhà nước, đủ vốn pháp định theo quy định của Pháp luật và bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác.	Đảm bảo phù hợp với Điều 57 Luật CTCTD	Sửa đổi
Điều 18		Chuyển nhượng cổ phần	Điều 15		Chuyển nhượng cổ phần		
	18.1	Tất cả cổ phần đều được tự do chuyển nhượng trừ các trường hợp bị hạn chế theo quy định của pháp luật.		1	Tất cả cổ phần đều được tự do chuyển nhượng trừ trường hợp <i>Điều lệ này và pháp luật có quy định khác</i>		Sửa đổi
	18.3	Việc chuyển nhượng được thực hiện bằng văn bản hoặc bằng các phương thức khác do Hội đồng quản trị quy định. Cổ phiếu của VietinBank khi được niêm yết, việc chuyển nhượng sẽ theo quy định của Pháp		3	Việc chuyển nhượng cổ phần của Vietinbank được thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán.	Biên tập lại cho ngắn gọn	Sửa đổi

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
		luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.					
	18.5	18.5.1. Các giao dịch mua bán cổ phần trọng yếu;		7	a) Chuyển nhượng cổ phần của cổ đông lớn;	Đảm bảo phù hợp điểm đ khoản 1 Điều 29 Luật CTCTD	Sửa đổi
		18.5.2. Các giao dịch mua bán cổ phần dẫn đến cổ đông đang sở hữu mức cổ phần trọng yếu trở thành không sở hữu cổ phần trọng yếu và ngược lại.			b) Các giao dịch mua bán cổ phần dẫn đến cổ đông lớn trở thành cổ đông thường và ngược lại.		Sửa đổi
	18.7.3	Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc chuyển nhượng cổ phần cho các nhà đầu tư khác nhằm thực hiện việc sáp nhập, hợp nhất... bắt buộc quy định tại khoản 2 Điều 149 Luật các tổ chức tín dụng.		9	c. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc <i>chuyển nhượng cổ phần cho các nhà đầu tư khác nhằm thực hiện phương án cơ cấu lại đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt</i>	Đảm bảo phù hợp với nội dung của Luật CTCTD sửa đổi (khoản 15 Điều 1)	Sửa đổi
				5	Cổ đông có quyền tặng, cho một phần hoặc toàn bộ cổ phần của mình tại VietinBank cho người khác, sử dụng cổ phần để trả nợ. Trường hợp này, người được tặng, cho hoặc nhận trả nợ bằng cổ phần sẽ là cổ đông của VietinBank.	Đảm bảo phù hợp với khoản 5 Điều 126 Luật DN	Bổ sung
				6	Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.	Đảm bảo phù hợp với khoản 2 Điều 9 Điều lệ mẫu công ty đại chúng	Bổ sung
Điều 19		Thừa kế cổ phần	Điều 16		Thừa kế cổ phần		
				4	Trường hợp cổ phần của cổ đông là cá nhân chết mà không có người thừa kế,	Đảm bảo phù hợp với khoản 4 Điều 126 Luật	Bổ sung

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
					người thừa kế từ chối nhận thừa kế hoặc bị truất quyền thừa kế thì số cổ phần đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về dân sự.	DN	
Điều 20		Giới hạn sở hữu cổ phần	Điều 17		Giới hạn sở hữu cổ phần		
	20.2	Cổ đông là tổ chức được sở hữu cổ phần không quá 15% vốn điều lệ của VietinBank trừ trường hợp tổ chức đại diện cho số cổ phần thuộc sở hữu Nhà nước và các trường hợp khác theo quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng.		2	Một cổ đông là tổ chức không được sở hữu vượt quá 15% vốn điều lệ của VietinBank, trừ các trường hợp sau đây: a) VietinBank được kiểm soát đặc biệt theo phương án cơ cấu lại được cấp có thẩm quyền phê duyệt; sở hữu cổ phần của VietinBank tại công ty con, công ty liên kết quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 103 Luật Các tổ chức tín dụng. b) Sở hữu cổ phần nhà nước tại VietinBank; c) Sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài quy định tại khoản 2 Điều 16 của Luật Các tổ chức tín dụng.	Đảm bảo phù hợp với Điều 55 Luật CTCTD; khoản 14 Điều 1 Luật CTCTD sửa đổi 2017	Sửa đổi
	20.3	Tỷ lệ giới hạn sở hữu của cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài đối với cổ phần của VietinBank được xác định theo quy định của Pháp luật.			Bỏ	Đã quy định tại điểm c Khoản 2 điều này.	Sửa đổi
	20.4	Cổ đông và những người có liên quan của cổ đông đó được sở hữu tối đa 20% vốn điều lệ của VietinBank.		3	3. Cổ đông và người có liên quan của cổ đông đó không được sở hữu cổ phần vượt quá 20% vốn điều lệ của VietinBank, <i>trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này. Cổ đông lớn của VietinBank và người có liên quan của cổ đông đó không được sở hữu cổ</i>	Đảm bảo phù hợp với Luật CTCTD sửa đổi 2017 (khoản 14 Điều 1)	Sửa đổi



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
					<i>phần từ 5% trở lên vốn điều lệ của một tổ chức tín dụng khác.</i>		
				5	Tỷ lệ sở hữu quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này bao gồm cả phần vốn ủy thác cho tổ chức, cá nhân khác mua cổ phần.	Đảm bảo phù hợp với Điều 55 Luật CTCTD	Bổ sung
Điều 21		Sổ Đăng ký cổ đông	Điều 18		Sổ Đăng ký cổ đông		
	21.3	Cổ đông sở hữu từ 5% (năm phần trăm) vốn điều lệ trở lên của VietinBank hoặc nắm giữ một tỷ lệ sở hữu khác theo quy định của Pháp luật có trách nhiệm đăng ký với cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày có được tỷ lệ sở hữu đó, nếu pháp luật có yêu cầu.			Bỏ	Nội dung này được xây dựng trên cơ sở khoản 4 Điều 86 Luật DN 2005. Tuy nhiên Luật DN 2015 đã bỏ quy định này.	Sửa đổi
Điều 22		Cổ phiếu/trái phiếu	Điều 19		Cổ phiếu		
	22.3	Trong thời hạn tối đa là ba mươi (30) ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển nhượng cổ phần hoặc trong thời hạn hai (2) tháng kể từ ngày VietinBank hoàn tất các thủ tục tăng vốn, đăng ký tên cổ đông theo phương án tăng vốn mới, người sở hữu cổ phần sẽ được cấp cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho VietinBank chi phí in cổ phiếu hoặc bất kỳ một khoản phí gì.		3	Trường hợp cổ phiếu được phát hành dưới hình thức chứng chỉ, Vietinbank phải phát hành cổ phiếu cho các cổ đông trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày cổ đông thanh toán đủ cổ phần cam kết mua đối với VietinBank hoặc kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển nhượng quyền sở hữu cổ phiếu theo quy định của VietinBank	Đảm bảo phù hợp với Điều 58 Luật CTCTD	Sửa đổi
	22.6	Người sở hữu cổ phiếu không ghi tên phải tự chịu trách nhiệm về việc bảo quản cổ phiếu.			Bỏ	Tại phần giải thích từ ngữ tại khoản 14 Điều 1 đã xác định cổ phiếu Vietinbank là cổ phiếu ghi tên	Sửa đổi
			Điều 20		Chứng chỉ chứng khoán khác	Bổ sung 02 điều này theo	Bổ sung



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
					Chứng chỉ chứng khoán khác của VietinBank được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của VietinBank.	điều lệ mẫu công ty đại chúng (Điều 8, Điều 10)	
			Điều 21		Thu hồi cổ phần 1. Trường hợp cá nhân, tổ chức đăng ký mua cổ phần không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cá nhân, tổ chức đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho VietinBank. 2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (trong thời hạn là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi. 3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện. 4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 111 Luật doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.		



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
					5. Cá nhân, tổ chức nắm giữ cổ phần bị thu hồi không có tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán các khoản tiền có liên quan và lãi phát sinh theo tỷ lệ do VietinBank quy định vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi. 6. Thông báo thu hồi được gửi đến cá nhân, tổ chức nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cần trong việc gửi thông báo.		
Điều 23		Cơ cấu tổ chức quản lý	Điều 22		Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát		
Điều 24		Cổ đông					
	24.1, 24.2	24.1.Cổ đông là những người sở hữu tối thiểu một cổ phần trở lên tại VietinBank, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Quyền và trách nhiệm của mỗi cổ đông được giới hạn theo tỷ lệ cổ phần mà cổ đông nắm giữ. 24.2.Cổ đông được công nhận chính thức khi đóng đủ tiền mua cổ phần và được ghi tên vào sổ đăng ký cổ đông của VietinBank.			Bỏ	Trùng với khoản 7 Điều 12, khoản 3 Điều 24 của dự thảo Điều lệ	Sửa đổi
	24.3	Việc cử người đại diện theo ủy quyền của			Bỏ	Nội dung này đã biên tập	Sửa đổi



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
		Cổ đông tại VietinBank thực hiện theo quy định Luật Doanh nghiệp và các quy định của Pháp luật có liên quan.				cụ thể tại Điều 28. Đại diện theo ủy quyền	
Điều 25		Quyền của cổ đông	Điều 23		Quyền của cổ đông		
	25.1	(e) Được tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho cổ đông khác, cho người không phải là cổ đông và cho VietinBank phù hợp với quy định của Điều lệ này và Pháp luật.		1	e) Được tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành.	Biên tập lại cho ngắn gọn	Sửa đổi
	25.1	(i) Được ủy quyền bằng văn bản cho người khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình; người được ủy quyền được ủy quyền lại bằng văn bản cho người khác nếu được cổ đông đồng ý.		1	i) Được ủy quyền bằng văn bản cho người khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình. <i>Người được ủy quyền không được ứng cử với tư cách của chính mình.</i>	Đảm bảo phù hợp với khoản 8 Điều 53 Luật CTCTD	Sửa đổi
					k) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này		Bổ sung
				3	Cổ đông lớn hoặc nhóm cổ đông lớn sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên của VietinBank trong thời hạn liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng có các quyền: a) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra sổ kế toán, các tài liệu khác và công việc quản lý, điều hành hoạt động của VietinBank khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký doanh nghiệp đối với	Đảm bảo phù hợp với điểm d, khoản 2 điều 114 Luật DN, khoản 5 Điều 45 Luật CTCTD khoản 4 Điều 53 của dự thảo Điều lệ 2018	Bổ sung



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
					cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra; b) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.		
Điều 26		Nghĩa vụ của cổ đông	Điều 24		Nghĩa vụ của cổ đông		
	26.2	Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định		3	Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định, chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của VietinBank trong phạm vi vốn cổ phần đã góp vào VietinBank.		Sửa đổi
		c) Các hành vi vi phạm pháp luật khác theo quy định của pháp luật		6	Bỏ	Trùng với điểm a khoản này	Sửa đổi
					c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với VietinBank.	Đảm bảo phù hợp với khoản 6 Điều 13 Điều lệ mẫu công ty đại chúng	Bổ sung
				2	Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau: a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp; b) Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp; c). Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.	Đảm bảo phù hợp với khoản 2 Điều 13 Điều lệ mẫu công ty đại chúng và thực tế tại VietinBank	Bổ sung
				4	Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần	Đảm bảo phù hợp với khoản 4 Điều 13 Điều lệ mẫu công ty đại chúng	Bổ sung
				7	Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp của nguồn vốn góp,	Đảm bảo phù hợp với khoản 13 Điều 1 Luật	Bổ sung

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
					mua, nhận chuyển nhượng cổ phần tại VietinBank; không sử dụng nguồn vốn do tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cấp tín dụng để mua, nhận chuyển nhượng cổ phần của VietinBank; không được góp vốn, mua cổ phần của VietinBank dưới tên của cá nhân, pháp nhân khác dưới mọi hình thức, trừ trường hợp ủy thác theo quy định của pháp luật.	CTCTD sửa đổi	
				8	Cổ đông nhận ủy thác đầu tư cho tổ chức, cá nhân khác phải cung cấp cho VietinBank thông tin về chủ sở hữu thực sự của số cổ phần mà mình nhận ủy thác đầu tư trong VietinBank. VietinBank có quyền đình chỉ quyền cổ đông của các cổ đông này trong trường hợp phát hiện họ không cung cấp thông tin xác thực về chủ sở hữu thực sự các cổ phần.	Đảm bảo phù hợp với khoản 2 Điều 54 Luật CTCTD	Bổ sung
Điều 27. Điều 29.		Đại hội đồng cổ đông Thẩm quyền triệu tập ĐHĐCĐ	Điều 25		Đại hội đồng cổ đông	Ghép hai điều thành 1 điều cho dễ theo dõi	
	27.2, 27.3	27.2. Các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải có đủ số lượng cổ đông tham dự tối thiểu theo quy định tại Điều lệ này. 27.3. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông chỉ có giá trị khi được các cổ đông hoặc người được ủy quyền thông qua theo quy định tại Điều lệ này.			Bỏ	Các nội dung này không cần thiết vì đã có các Điều quy định cụ thể điều kiện tiến hành và thông qua quyết định của ĐHĐCĐ	Sửa đổi
	29.2			3			
		c) Số thành viên Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số thành viên tối thiểu theo quy định của Pháp luật hoặc ít hơn 2/3 số			c) Số thành viên Hội đồng quản trị không đủ 2/3 tổng số thành viên của nhiệm kỳ, số thành viên Hội đồng		Sửa đổi



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
		thành viên tối thiểu quy định tại Điều lệ này.			quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật và Điều lệ này hoặc những trường hợp bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát quy định tại khoản 11 Điều 52 Điều lệ này		
		e) Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc người điều hành khác vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình			e) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát	- Đảm bảo phù hợp với điểm d khoản 1 Điều 59 Luật CTCTD - Nội dung tại điểm e khoản 29.2 đã được quy định tại khoản 10 Điều 54. Quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát	Sửa đổi
	29.3	Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày phát sinh các tình huống quy định tại khoản 3 Điều này;		4	a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày phát sinh các tình huống quy định tại khoản 3 Điều này;	Đảm bảo phù hợp với khoản 4 Điều 136 Luật DN, khoản 5 Điều 44 Luật CTCTD	Sửa đổi
	29.5	Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 29.4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 10% (mười phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông trở lên của VietinBank quy định tại điểm d khoản 29.2 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Ngân hàng Nhà nước hoặc cơ quan đăng		4	c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm d khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông	Đảm bảo phù hợp với khoản 4 Điều 14 Điều lệ mẫu công ty đại chúng	Sửa đổi



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
		ký kinh doanh giám sát việc triệu tập và tiến hành họp.					
				2	Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ này, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của VietinBank có các khoản ngoại trừ trọng yếu, VietinBank có thể mời đại diện công ty kiểm toán độc lập dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để giải thích các nội dung liên quan.	Bổ sung theo khoản 2 Điều 14 Điều lệ mẫu công ty đại chúng	Bổ sung
Điều 28		Quyền hạn và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông	Điều 26		Quyền hạn và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông		
	o	Quyết định các hợp đồng giao dịch của VietinBank không thuộc phạm vi, đối tượng điều chỉnh cấm hoặc hạn chế theo quy định của Luật các Tổ chức tín dụng, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các Tổ chức tín dụng và văn bản hướng dẫn các Luật này với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc, cổ đông sở hữu mức cổ phần trọng yếu và người có liên quan của họ có giá trị lớn hơn 20% vốn tự có của VietinBank. Trong trường hợp này, các cổ đông có liên quan không có quyền biểu quyết. Hợp đồng hoặc giao dịch được chấp thuận khi có số cổ đông đại diện ít			Bỏ	Trùng với nội dung tại khoản 5 của dự thảo Điều này	Sửa đổi

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
		nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại đồng ý					
				16	Quyết định chọn tổ chức kiểm toán độc lập.	Đảm bảo phù hợp với khoản 2 Điều 7 Thông tư 39/2011/TT-NHNN, điểm d khoản 2 Điều 15 Điều lệ mẫu công ty đại chúng, điểm k khoản 2 Điều 135 Luật DN và thực tế hoạt động của VietinBank	Bổ sung
				17	Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý điều hành của VietinBank;	Đảm bảo phù hợp với điểm g khoản 2 Điều 59 Luật CTCTD	Bổ sung
				18	Phê chuẩn các văn bản quy định về quản trị nội bộ; tổ chức, hoạt động của Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát.	Đảm bảo phù hợp với thực tế VietinBank	Bổ sung
				19	Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.	Đảm bảo phù hợp với thực tế khi pháp luật có thêm các quy định khác	Bổ sung
Điều 30		Thông báo mời họp, chương trình và nội dung họp Đại hội đồng cổ đông	Điều 29		Triệu tập họp, chương trình và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông	Tham khảo Điều lệ mẫu của công ty đại chúng (Điều 18), Điều 37, Điều 139 Luật DN để diễn đạt lại cho dễ hiểu hơn, đặc biệt là thời hạn lập danh sách cổ đông rút ngắn từ 30 ngày xuống còn 15 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ.	
	30.1, 30.2	30.1. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông tại Điều 29 Điều lệ này phải lập danh sách cổ đông có quyền dự họp và		1, 2	1. Đại hội đồng cổ đông được triệu tập bởi Hội đồng quản trị hoặc theo các trường hợp quy định tại điểm	Đảm bảo phù hợp Điều 18 Điều lệ mẫu công ty đại chúng, khoản 7 Điều 36,	Sửa đổi

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
		biểu quyết; chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu cuộc họp và dự thảo quyết định đối với từng vấn đề trong chương trình họp. .30.2. Danh sách cổ đông có quyền dự họp phải lập xong chậm nhất 30 (ba mươi) ngày trước ngày khai mạc đại hội dự kiến. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông. Cổ đông có quyền yêu cầu người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sửa đổi những thông tin sai lệch hoặc bổ sung những thông tin cần thiết về mình trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông.			b hoặc điểm c khoản 4 Điều 25 Điều lệ này. 2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây: a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông; b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội; c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội; d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; e) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội; f) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả	khoản 1,2 Điều 37 Luật DN	



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
					các cổ đông có quyền dự họp; g) Các công việc khác phục vụ đại hội.		
	30.3	Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 10 (mười) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của VietinBank; tên, địa chỉ thường trú của cổ đông hoặc người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông, thời gian và địa điểm họp. Kèm theo thông báo mời họp phải có chương trình họp, các tài liệu thảo luận làm cơ sở thông qua quyết định và dự thảo quyết định đối với từng vấn đề trong chương trình họp, mẫu chỉ định đại diện theo uỷ quyền dự họp. Việc gửi tài liệu họp theo thông báo mời họp quy định có thể thay thế bằng đăng tải lên trang thông tin điện tử của VietinBank. Trường hợp này, thông báo mời họp phải ghi rõ nơi, cách thức tải tài liệu và VietinBank phải gửi tài liệu họp cho cổ đông nếu cổ đông yêu cầu		3	Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của VietinBank và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của VietinBank. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm: a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp; b) Phiếu biểu quyết; c) Mẫu chỉ định đại diện theo uỷ quyền dự họp.	Đảm bảo phù hợp Điều 18 Điều lệ mẫu công ty đại chúng, Điều 39 Luật DN	Sửa đổi

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
	30.4	Trường hợp đã thực hiện việc lưu ký cổ phiếu, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi đến tổ chức lưu ký, đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán (nếu cổ phiếu đã được niêm yết), trên website của VietinBank, 01 (một) tờ báo trung ương. Trường hợp chưa thực hiện việc lưu ký cổ phiếu, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi cho cổ đông bằng cách chuyển tận tay hoặc gửi qua bưu điện bằng phương thức bảo đảm tới địa chỉ đã đăng ký của cổ đông, hoặc tới địa chỉ do cổ đông đó cung cấp để phục vụ việc gửi thông tin. Trường hợp cổ đông đã thông báo cho VietinBank bằng văn bản về số fax hoặc địa chỉ thư điện tử, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi tới số fax hoặc địa chỉ thư điện tử đó. Trường hợp cổ đông là người làm việc trong VietinBank, thông báo có thể đựng trong phong bì dán kín gửi tận tay họ tại nơi làm việc. VietinBank có thể thông báo họp Đại hội đồng cổ đông trên website của VietinBank đồng thời với việc gửi thông báo cho các cổ đông.			Bỏ	Hiện nay VietinBank thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều này	Sửa đổi
	30.5	Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% (mười phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông trở lên của VietinBank trong thời hạn liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho VietinBank ít nhất 03 (ba) ngày		4	Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 23 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến VietinBank ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	Đảm bảo phù hợp Điều 18 Điều lệ mẫu công ty đại chúng, khoản 2 Điều 138 Luật DN	Sửa đổi



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
		làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.			Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.		
Điều 31		Quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông	Điều 27		Quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông		
	30.1	Các cổ đông cá nhân hoặc người đại diện theo ủy quyền cổ đông là tổ chức có quyền trực tiếp tham dự Đại hội đồng cổ đông hoặc ủy quyền cho người khác tham dự cuộc họp hoặc gửi phiếu biểu quyết bằng thư đảm bảo đến Hội đồng quản trị chậm nhất 3 (ba) ngày trước khi khai mạc cuộc họp. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông không được ủy quyền tiếp cho một người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông và không được tham gia ứng cử với tư cách cá nhân mình.		1	Các cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 24 Điều lệ này, trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.	Đảm bảo không trùng nội dung với điểm i khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 24 của dự thảo Điều lệ	Sửa đổi
	30.3	Việc ủy quyền lập thành văn bản theo mẫu của VietinBank được Hội đồng quản trị chấp thuận. Người được ủy quyền nộp văn bản này trước khi vào phòng họp.		3	Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của VietinBank và phải có chữ ký theo	Đảm bảo phù hợp với khoản 2 Điều 16 Điều lệ mẫu công ty đại chúng	Sửa đổi

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
		Văn bản ủy quyền của cổ đông phải bao gồm các chữ ký theo quy định sau: a) Trường hợp cổ đông là cá nhân thì phải có chữ ký của cổ đông đó và chữ ký của người được ủy quyền dự họp. b) Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì phải có chữ ký của người này, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và chữ ký của người được ủy quyền dự họp. c) Trong trường hợp khác thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp			quy định sau đây: a) Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và cá nhân hoặc người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp; b) Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức và cá nhân hoặc người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp; c) Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.		
				6	Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định người đại diện, việc chỉ định người đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định người đại diện đó được xuất trình cùng với giấy ủy quyền cho luật sư (nếu trước đó chưa đăng ký với VietinBank).	Đảm bảo phù hợp khoản 3 Điều 16 Điều lệ mẫu công ty đại chúng	Bổ sung
Điều 32		Thế thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	Điều 31		Thế thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ		



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
					đồng		
	32.11	Hội đồng quản trị có thể yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh mà Hội đồng quản trị cho là thích hợp. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc áp dụng các biện pháp an ninh phù hợp, Hội đồng quản trị sau khi xem xét một cách cân trọng có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nói trên tham gia Đại hội đồng cổ đông.			Bỏ	Trùng điểm b khoản 7 điều này	Sửa đổi
	32.12	Hội đồng quản trị, sau khi đã xem xét một cách cân trọng, có thể tiến hành các biện pháp được Hội đồng quản trị cho là thích hợp để: (a).Điều chỉnh số người có mặt tại địa điểm chính họp Đại hội đồng cổ đông. (b).Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại địa điểm đó. (c).Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Hội đồng quản trị có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu Hội đồng quản trị thấy cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.			Bỏ	Khoản 10 điều này đã nêu tổng quát quyền khác của chủ tọa.	Sửa đổi
	32.13,	32.13.Trong trường hợp tại Đại hội đồng			Bỏ	Tương ứng khi bỏ 32.12	Sửa đổi

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
	32.14	cổ đông có áp dụng các biện pháp nói trên, Hội đồng quản trị khi xác định địa điểm đại hội có thể: (a).Thông báo rằng đại hội sẽ được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và Chủ tọa đại hội sẽ có mặt tại đó (“Địa điểm chính của đại hội”). (b).Bổ trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không dự họp được theo khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với Địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội. Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo khoản này. 32.14.Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông sẽ được coi là tham gia đại hội ở Địa điểm chính của đại hội.					
Điều 33		Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	Điều 30		Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông		
	33.2	Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng [ba mươi (30)] phút kể từ thời điểm xác định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng [ba mươi (30)] ngày kể từ ngày dự định tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ		2	<i>Cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ hai trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.</i>	Đảm bảo phù hợp với khoản 1 Điều 141 Luật DN và đảm bảo sự linh động của chủ tọa về thời gian tuyên bố hủy họp, phù hợp với tình hình thực tế cổ đông dự họp.	Sửa đổi

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
		phần có quyền biểu quyết.					
	33.3	Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng [ba mươi (30)] phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng [hai mươi (20)] ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai. Trong trường hợp này, đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp, được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.		3	<i>Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ ba trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trong trường hợp này, đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp, được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.</i>	Đảm bảo phù hợp với khoản 2 Điều 141 Luật DN và đảm bảo sự linh động của chủ tọa về thời gian tuyên bố hủy họp, phù hợp với tình hình thực tế cổ đông dự họp.	Sửa đổi
Điều 34		Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	Điều 32		Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông		
	34.3			3			
		a) Ngoại trừ quy định tại điểm b khoản này, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi được số cổ đông đại diện ít nhất 51% (năm mươi một phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền chấp thuận			a) Ngoại trừ quy định tại điểm b khoản này, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi được số cổ đông đại diện ít nhất 51% (năm mươi một phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận		Sửa đổi
	34.6	Các quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông với số cổ đông trực tiếp và người uỷ quyền tham dự đại diện cho 100% (một trăm phần trăm) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết cùng bỏ phiếu tán thành. Trường hợp này các		6	Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy	Đảm bảo phù hợp với khoản 2 Điều 148 Luật DN	Sửa đổi

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
		quyết định của Đại hội đồng cổ đông được coi là hợp pháp và có hiệu lực thi hành, kể cả khi trình tự và thủ tục triệu tập, nội dung chương trình họp và thể thức tiến hành họp không được thực hiện đúng như quy định.			định.		
	34.8	8. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây: a) Các hợp đồng quy định tại khoản 69.2 Điều 69 Điều lệ này khi cổ đông đó hoặc Người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng. b) Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của Người có liên quan tới cổ đông đó.		8	8. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây: a) Thông qua các hợp đồng quy định tại Điều 26 của Điều lệ khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng; b) Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện tương ứng với tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua giao dịch khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật.	Đảm bảo phù hợp với Khoản 3 Điều 15 Điều lệ mẫu của công ty đại chúng	Sửa đổi
Điều 35		Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	Điều 33		Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông		
	35.1	Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của VietinBank		1	Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của VietinBank, ngoại trừ các vấn đề quy định tại khoản 2 Điều 32	Đảm bảo ngoại trừ các vấn đề phải lấy ý kiến tại cuộc họp trực tiếp quy định tại Khoản 4, Điều 59 luật CTCTD	Sửa đổi



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
					<i>Điều lệ này.</i>		
	35.2	Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến với các nội dung chủ yếu theo quy định của Pháp luật, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của từng cổ đông.		2	Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông <i>trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 29 Điều lệ này.</i>	Đảm bảo phù hợp khoản 2 Điều 145 Luật DN	Sửa đổi
				3	Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây: a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; b) Mục đích lấy ý kiến; c) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông; d) Vấn đề cần lấy ý kiến để	Đảm bảo phù hợp khoản 3 Điều 145 Luật DN, khoản 3 Điều 22 Điều lệ mẫu công ty đại chúng	Bổ sung

h

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
					thông qua quyết định; e) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến; f) Thời hạn phải gửi về VietinBank phiếu lấy ý kiến đã được trả lời; g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị - người đại diện theo pháp luật của VietinBank.		
	35.3	Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.		4	Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, <i>người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền</i>	Đảm bảo phù hợp khoản 4 Điều 22 Điều lệ mẫu công ty đại chúng, phù hợp với thực tế khi cổ đông ủy quyền cho người đại diện thực hiện quyền biểu quyết.	Sửa đổi
	35.4	Phiếu lấy ý kiến gửi về VietinBank phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về VietinBank sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ.		5	Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về VietinBank theo các hình thức sau: a) Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về VietinBank phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu; b) Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về VietinBank qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến VietinBank nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời	Đảm bảo phù hợp khoản 4 Điều 145 Luật DN, khoản 5 Điều 22 Điều lệ mẫu công ty đại chúng và thực tế tại VietinBank	Sửa đổi

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
					điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.		
	35.5	Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý VietinBank. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu theo quy định của Pháp luật.		6	Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông <i>không phải là người điều hành VietinBank. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</i> a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số VietinBank; b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết; c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết; d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề; e) Các vấn đề đã được thông qua; f) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị - người đại diện theo pháp luật của VietinBank, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu. Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính	Đảm bảo phù hợp khoản 5 Điều 145 Luật DN, khoản 6 Điều 22 Điều lệ mẫu công ty đại chúng	Sửa đổi

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
					<i>xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.</i>		
	35.6	Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.		7	Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. <i>VietinBank có thể thay thế gửi biên bản kiểm phiếu bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của VietinBank trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.</i>	Đảm bảo phù hợp khoản 6 Điều 145, khoản 7 Điều 22 Điều lệ mẫu công ty đại chúng	Sửa đổi
	35.8	Trường hợp thông qua quyết định dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.		9	Nghị quyết được thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và phải đủ tỷ lệ cổ đông thông qua theo quy định tại khoản 5 Điều 32 của Điều lệ này.	Biên tập lại cho ngắn gọn hơn (không nhắc lại nội dung đã quy định tại Điều trước)	Sửa đổi
Điều 36		Thay đổi các quyền	Điều 28		Thay đổi các quyền		
Điều 37		Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	Điều 34		Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông		
	37.1	Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được ghi vào sổ biên bản của VietinBank. Biên bản họp lập bằng tiếng Việt và có thể bằng tiếng Anh với các nội dung chủ yếu theo quy định của Pháp luật.		1	1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây: <i>a) Tên, địa chỉ trụ sở chính,</i>	Đảm bảo phù hợp với khoản 1 Điều 146 Luật DN, khoản 1 Điều 23 Điều lệ mẫu công ty đại chúng	Sửa đổi



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
					mã số doanh nghiệp; b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông; c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp; d) Họ, tên chủ tọa và thư ký; e) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp; f) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng; g) Tổng số phiếu biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp; h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng; i) Chữ ký của chủ tọa và thư ký. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.		
	37.2 và ý			2	Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông		Ghép lại

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
	thứ nhất 37.3				phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.		nội dung không đổi
	Ý thứ hai 37.3	Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả cổ đông và Ngân hàng Nhà nước trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày bế mạc cuộc họp.		3	Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông <i>phải được công bố trên trang thông tin điện tử của VietinBank trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ</i> hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.	Đảm bảo phù hợp với Khoản 3 Điều 146 Luật DN, khoản 3 Điều 23 Điều lệ mẫu công ty đại chúng, thuận tiện hơn cho Vietinbank	Sửa đổi
				4	Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.	Đảm bảo phù hợp với khoản 4 Điều 23 Điều lệ mẫu công ty đại chúng	Bổ sung
				5	Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của VietinBank.	Đảm bảo phù hợp với Khoản 3 Điều 146 Luật DN, khoản 5 Điều 23 Điều lệ mẫu công ty đại chúng	Bổ sung
Điều 38		Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông	Điều 35		Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông		
	38.1	Trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng			Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, cổ đông hoặc nhóm cổ	Đảm bảo phù hợp với Điều 147 Luật DN	Sửa đổi



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
		giám đốc và Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Tòa án xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:			đồng quy định tại khoản 2 Điều 23 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:		
	38.2	Trình tự và thủ tục triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Điều lệ này và quy định của Pháp luật; hoặc		1	Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ này, <i>trừ trường hợp quy định tại khoản 6 Điều 32 Điều lệ này.</i>	Đảm bảo phù hợp với khoản 1 Điều 147 Luật DN, khoản 1 Điều 24 Điều lệ mẫu công ty đại chúng	Sửa đổi
	38.3	Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm các quy định của Điều lệ này hoặc Pháp luật.		2	Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng ba mươi [30] ngày theo trình tự, thủ tục quy định của pháp luật và Điều lệ này.	Đảm bảo phù hợp với khoản 2 Điều 24 Điều lệ mẫu công ty đại chúng	Sửa đổi
Điều 39	39.5, 39.6	Hội đồng quản trị	Điều 36		Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị		
		39.5. Nguyên tắc đề cử người vào Hội đồng quản trị được thực hiện như sau: Các cổ đông có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng cử viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ tối thiểu 5% (năm phần trăm) đến dưới 10% (mười phần trăm) số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử 01 (một) thành viên			1. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để ứng cử, đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; <i>từ 30%</i>	Đảm bảo phù hợp với khoản 2, 3 Điều 25 Điều lệ mẫu công ty đại chúng	Sửa đổi

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
		Hội đồng quản trị; từ 10% (mười phần trăm) đến dưới 30% (ba mươi phần trăm) được đề cử 02 (hai) thành viên; từ 30% (ba mươi phần trăm) đến dưới 50% (năm mươi phần trăm) được đề cử 03 (ba) thành viên; từ 50% (năm mươi phần trăm) đến dưới 65% (sáu mươi lăm phần trăm) được đề cử 04 (bốn) thành viên và nếu từ 65% (sáu mươi lăm phần trăm) trở lên được đề cử đủ số ứng viên. 39.6.Trường hợp số lượng các ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua không đủ số lượng cần thiết,...			đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên. 2. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, ...		
Điều 39	1	Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị VietinBank, có toàn quyền nhân danh VietinBank để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ liên quan đến mục đích, quyền lợi của ngân hàng, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.			Chuyển xuống nội dung tại Điều 38		Không thay đổi nội dung
		Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm trong việc xây dựng chiến lược của VietinBank và xác định các ưu tiên trong hoạt động kinh doanh của VietinBank, định hướng và kiểm soát công tác quản lý, đưa ra quyết định về những vấn đề không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Thẩm quyền quyết định của Hội đồng quản trị tập trung vào 06 lĩnh vực sau: (i) Xây dựng, giám sát và rà soát chiến lược, kế hoạch kinh doanh; (ii) Thiết lập các chỉ tiêu đánh giá hiệu			Bỏ	Sẽ quy định trong quy chế Quản trị nội bộ VietinBank.	Sửa đổi

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
		quả, khung rủi ro trọng yếu; (iii) Kiểm soát, theo dõi, đánh giá hiệu quả hoạt động quản lý, điều hành; (iv) Đảm bảo quyền và lợi ích của Cổ đông; (v) Các vấn đề liên quan đến vốn và tài sản VietinBank, công bố thông tin với các bên liên quan; (vi) Xây dựng kế hoạch kế nhiệm hiệu quả các cán bộ quản lý chủ chốt theo thẩm quyền.					
Điều 39, Điều 44		Điều 39 (khoản 39.2, 39.3, 39.4, 39.7) và Điều 44 (khoản 1,2)	Điều 37		Thành phần, nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị:		
	39.2	Hội đồng quản trị của VietinBank có tối thiểu 05 (năm) người và tối đa 11 (mười một) người, trong đó có ít nhất 01 thành viên độc lập. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị của từng nhiệm kỳ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Hội đồng quản trị phải có ít nhất một phần hai tổng số thành viên là thành viên độc lập và thành viên không phải là người điều hành của VietinBank.		1	Hội đồng quản trị VietinBank có tối thiểu là 05 thành viên và tối đa là 11 thành viên, trong đó có ít nhất 01 thành viên độc lập Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị phải có ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số thành viên là thành viên độc lập Hội đồng quản trị và thành viên Hội đồng quản trị không điều hành. Số lượng cụ thể thành viên Hội đồng quản trị từng nhiệm kỳ do Đại hội đồng cổ đông quyết định		Sửa đổi
	39.3			2	Giữ nguyên nội dung tại 39.3 và bổ sung: Hội đồng quản trị của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Hội đồng quản trị của nhiệm kỳ mới tiếp quản công việc.	Đảm bảo phù hợp với khoản 2 Điều 43 Luật CTCTD	Bổ sung
	39.4	Thành viên Hội đồng quản trị không được		3	Thành viên Hội đồng quản trị không	Đảm bảo phù hợp với	Sửa đổi



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
		đồng thời là thành viên Ban kiểm soát của VietinBank.			được đồng thời là người quản lý của tổ chức tín dụng khác, trừ trường hợp tổ chức này là công ty con của VietinBank hoặc là thành viên Ban kiểm soát của VietinBank	khoản 1 Điều 34 Luật CTCTD	
	39.7	Giúp việc cho Hội đồng quản trị có Ban Thư ký tổng hợp của Hội đồng quản trị. Cơ cấu, chức năng, nhiệm vụ của Ban Thư ký Tổng hợp của Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị quy định.			Bỏ	Đã quy định cụ thể tại Điều 46	Sửa đổi
	Điều 44 và khoản 39.4 Điều 39	Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau: (a).Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý Ngân hàng theo quy định của Pháp luật. (b).Không thuộc đối tượng không được làm thành viên Hội đồng quản trị của Ngân hàng thương mại cổ phần theo quy định của Ngân hàng Nhà nước và các quy định khác có liên quan của Pháp luật. (c).Là cá nhân sở hữu hoặc người được ủy quyền đại diện sở hữu ít nhất 5% vốn điều lệ của VietinBank, trừ trường hợp là thành viên độc lập của Hội đồng quản trị hoặc có bằng đại học trở lên về một trong các ngành kinh tế, quản trị kinh doanh, luật hoặc có ít nhất 03 năm là người quản lý của VietinBank hoặc doanh nghiệp hoạt động trong ngành bảo hiểm, chứng khoán, kế toán, kiểm toán hoặc có ít nhất 05 năm làm việc trực tiếp tại các bộ phận nghiệp vụ trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính, kiểm toán hoặc kế toán. (d).Có sức khỏe, có phẩm chất đạo đức		4	Thành viên Hội đồng quản trị phải có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây: a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 33 của Luật Các tổ chức tín dụng; b) Có đạo đức nghề nghiệp; c) Có bằng đại học trở lên; d) Có ít nhất 03 năm là người quản lý, người điều hành của tổ chức tín dụng hoặc có ít nhất 05 năm là người quản lý, người điều hành của doanh nghiệp hoạt động trong ngành tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán hoặc của doanh nghiệp khác có vốn chủ sở hữu tối thiểu bằng mức vốn pháp định đối với loại hình tổ chức tín dụng tương ứng hoặc có ít nhất 05 năm làm việc trực tiếp tại bộ phận nghiệp vụ về tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đáp ứng các điều kiện độc lập theo quy định tại khoản 23	Đảm bảo phù hợp với khoản 1 Điều 50 Luật CTCTD, khoản 10 Điều 1 Luật CTCTD sửa đổi	Sửa đổi



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
		tốt, trung thực và hiểu biết Pháp luật; đảm bảo tuân thủ các yêu cầu về đạo đức nghề nghiệp theo quy định của Ngân hàng Nhà nước. 44.2. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải đáp ứng các điều kiện độc lập theo quy định tại điểm 1.22 khoản 1 Điều 1 của Điều lệ này.			Điều 1 của Điều lệ này.		
				5,6	5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. 6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của VietinBank.	Đảm bảo phù hợp với khoản 4,5 Điều 26 Điều lệ mẫu công ty đại chúng	Bổ sung
Điều 40		Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị	Điều 38		Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị		
					Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị VietinBank, có toàn quyền nhân danh VietinBank để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ liên quan đến mục đích, quyền lợi của ngân hàng, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có quyền hạn, nhiệm vụ sau đây:	Ý thứ nhất của khoản 39.1 Điều 39	Bổ sung
	40.1	Chịu trách nhiệm trước pháp luật , trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao và trong những sai phạm về quản lý, vi phạm Điều lệ này và vi phạm pháp luật gây thiệt hại cho VietinBank.		1	Chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.	Đảm bảo phù hợp với khoản 2 Điều 63 Luật CTCTD	Sửa đổi



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
	40.4	Quyết định cơ cấu tổ chức của Trụ sở chính, Bộ phận kiểm toán nội bộ, Sở giao dịch , Chi nhánh, Công ty con, Văn phòng đại diện, Đơn vị sự nghiệp.		4	Quyết định cơ cấu tổ chức của Trụ sở chính, Chi nhánh, Công ty con, Văn phòng đại diện, Đơn vị sự nghiệp.	Theo thực tế VietinBank (không còn Sở giao dịch)	Sửa đổi
	40.5	Quyết định việc mở Sở giao dịch , chi nhánh, Văn phòng đại diện, thành lập đơn vị sự nghiệp.		5	Quyết định việc mở chi nhánh, Văn phòng đại diện, thành lập đơn vị sự nghiệp.	Theo thực tế VietinBank (không còn Sở giao dịch)	Sửa đổi
	40.6	Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm , kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Thư ký Hội đồng quản trị, các chức danh thuộc bộ phận kiểm toán nội bộ, Giám đốc Sở giao dịch, chi nhánh, công ty trực thuộc, đơn vị sự nghiệp, Trưởng Văn phòng đại diện và các chức danh khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị trên cơ sở quy định nội bộ do Hội đồng quản trị ban hành.		6	Bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Thư ký Hội đồng quản trị và các chức danh khác theo quy định nội bộ của VietinBank.	Đảm bảo phù hợp với khoản 16 Điều 1 Luật CTCTD sửa đổi	Sửa đổi
	40.11	Quyết định chọn tổ chức kiểm toán độc lập.			Bỏ	Chuyển lên nhiệm vụ và quyền hạn của ĐHĐCĐ, đảm bảo phù hợp với khoản 2 Điều 7 Thông tư 39/2011/TT-NHNN, điểm d khoản 2 Điều 15 Điều lệ mẫu công ty đại chúng, điểm k khoản 2 Điều 135 Luật DN và thực tế hoạt động của VietinBank	Sửa đổi
	40.12	Chịu trách nhiệm về các vấn đề có liên quan đến bộ phận kiểm toán nội bộ, hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.			Bỏ	Đảm bảo phù hợp với Điều 63 Luật CTCTD, đồng thời bộ phận kiểm toán nội bộ chịu sự quản	Sửa đổi

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
						lý của Ban kiểm soát	
	40.17	Lựa chọn tổ chức định giá chuyên nghiệp để định giá tài sản không phải là tiền Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng theo quy định của pháp luật.		15	Lựa chọn tổ chức định giá chuyên nghiệp để định giá tài sản <i>góp vốn</i> không phải là tiền Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng theo quy định của pháp luật.	Đảm bảo phù hợp với khoản 15 Điều 63 Luật CTCTD	Sửa đổi
	40.19	Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể hoặc yêu cầu phá sản VietinBank			Bỏ	Nội dung trùng với khoản 2 Điều này	Sửa đổi
	40.23	Trình báo cáo quyết toán tài chính đã kiểm toán hằng năm lên Đại hội đồng cổ đông.			Bỏ	Nội dung trùng với khoản 2 Điều này	Sửa đổi
	40.30	Cử người đại diện phần vốn VietinBank đầu tư vào công ty liên kết và quyết định mức thù lao của người đó.			Bỏ	Nội dung trùng với khoản 8 Điều này	Sửa đổi
	40.31	Ban hành quy chế ủy quyền trong hệ thống VietinBank phù hợp với quy định của pháp luật.			Bỏ	Nội dung trùng với khoản 12 Điều này	Sửa đổi
	40.35	Hội đồng quản trị thông qua quyết định bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản theo nguyên tắc đa số quá bán.			Bỏ	Nội dung đã quy định tại điểm a khoản 11 Điều 42	Sửa đổi
Điều 41		Chủ tịch Hội đồng quản trị	Điều 40		Chủ tịch Hội đồng quản trị		
	41.1	Hội đồng quản trị bầu ra một Chủ tịch trong số các thành viên Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số quá bán. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải thường trú ở Việt Nam trong suốt nhiệm kỳ của mình. Chủ tịch Hội đồng quản trị là đại diện theo pháp luật của VietinBank.		1	Hội đồng quản trị bầu ra một Chủ tịch trong số các thành viên Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải thường trú ở Việt Nam trong suốt nhiệm kỳ của mình.	Chủ tịch Hội đồng quản trị là đại diện theo pháp luật của VietinBank đã quy định tại Điều 3 của dự thảo Điều lệ	Sửa đổi
	41.2, 41.3	41.2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải là thành viên Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm và không đồng thời là thành viên Ban kiểm soát của VietinBank.		2	Chủ tịch HĐQT của VietinBank không được đồng thời là người điều hành của VietinBank và của tổ chức tín dụng khác	Đảm bảo phù hợp với khoản 1 Điều 34 luật CTCTD	Sửa đổi

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
		41.3. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc tham gia điều hành của Tổ chức tín dụng khác trừ trường hợp tổ chức đó là Công ty con của VietinBank.					
				3	Chủ tịch Hội đồng quản trị của VietinBank không được đồng thời là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc) hoặc các chức danh tương đương của doanh nghiệp khác.	Đảm bảo phù hợp với Luật các TCTD sửa đổi (khoản 7 Điều 1)	Bổ sung
	41.4	a) Triệu tập và chủ tọa các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông		4	a) Chủ tọa các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	Đảm bảo phù hợp với khoản 3, điều 152, Luật DN và Điều 64 Luật TCTD	Sửa đổi
		n) Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều lệ này và quy định của Pháp luật.			n) Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều lệ này, quy định nội bộ của VietinBank và của pháp luật.	Đảm bảo phù hợp khi thực tế phát sinh	Sửa đổi
Điều 42		Quyền và nhiệm vụ thành viên Hội đồng quản trị	Điều 41		Quyền, nghĩa vụ thành viên Hội đồng quản trị		
	42.1	Cùng với các thành viên khác của Hội đồng quản trị quản trị VietinBank theo quy định của Pháp luật và Điều lệ của VietinBank.			Bỏ	Không cần thiết	
	42.5	Hai phần ba số thành viên Hội đồng quản trị trở lên có quyền yêu cầu Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập cuộc họp bất thường của Hội đồng quản trị hoặc triệu tập Đại hội đồng cổ đông họp bất thường theo quy định của Điều lệ này.		3	Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập cuộc họp Hội đồng quản trị bất thường theo quy định của pháp luật.	Sửa theo quy định tại khoản 3 Điều 65 Luật CTCTD	Sửa đổi

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
Điều 43		Thù lao và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị	Điều 39		Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị		
Điều 45. Điều 46		Họp Hội đồng quản trị Thông qua quyết định của Hội đồng quản trị	Điều 42		Cuộc họp của Hội đồng quản trị		
	Điều 45	45.1. Cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền được tiến hành trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên <i>đã bầu theo nguyên tắc đa số một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.</i>		1	Cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền được tiến hành trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên <i>bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.</i>		Sửa đổi
	45.3	Trong trường hợp cần thiết, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường, theo đề nghị của: (a).Tổng giám đốc, hoặc ít nhất 5 người quản lý; (b).Ít nhất hai thành viên Hội đồng quản trị. (c).Ban kiểm soát. (d).Các trường hợp khác theo quy định của Pháp luật.		3	Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường, theo đề nghị của: a) Ban kiểm soát; b) Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người quản lý khác; c) Thành viên độc lập Hội đồng quản trị; d) Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị; e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.	Đảm bảo phù hợp khoản 4 Điều 153 Luật DN, Khoản 3 Điều 30 Điều lệ mẫu công ty đại chúng	Sửa đổi
	45.7	Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có ít nhất $\frac{3}{4}$ (ba phần tư) tổng số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện thay thế.		7	Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có ít nhất $\frac{3}{4}$ (ba phần tư) tổng số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc qua	Đảm bảo phù hợp với khoản 8 Điều 30 Điều lệ mẫu công ty đại chúng	Sửa đổi

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
					người đại diện thay thế. <i>Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.</i>		
	Điều 46	1,2,3		11			
Điều 47		Biên bản họp Hội đồng quản trị	Điều 43		Biên bản họp Hội đồng quản trị		
Điều 48		Đương nhiên mất tư cách, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị	Điều 44		Đương nhiên mất tư cách, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh Hội đồng quản trị		
	48.1	(a) Không đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 44 Điều lệ này		1	Chuyển xuống khoản 2 (điểm d)	Phù hợp điểm d khoản 1 Điều 36 Luật CTCTD	Sửa đổi
		(b) Chết.			a) Mất năng lực hành vi dân sự, chết;	Đảm bảo phù hợp điểm a khoản 1 Điều 35 Luật CTCTD	Sửa đổi
		(g) Khi quyết định của Thống đốc Ngân hàng nhà nước chuẩn y chức danh của nhiệm kỳ mới có hiệu lực mà thành viên HĐQT đó không được bổ nhiệm lại			Bỏ	Đảm bảo phù hợp Điều 35 Luật CTCTD	
					f) Những trường hợp khác theo quy định của pháp luật.	Đảm bảo phù hợp khi pháp luật có thay đổi	Bổ sung
	48.2	Thành viên HĐQT bị bãi nhiệm, miễn nhiệm trong các trường hợp sau		2	Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT bị bãi nhiệm, miễn nhiệm trong các trường hợp sau:	Làm rõ hơn đối tượng bị bãi nhiệm, miễn nhiệm bao gồm cả Chủ tịch HĐQT đảm bảo phù hợp với Điều 36 Luật CTCTD	Sửa đổi
					Điểm a khoản 48.1 Điều 48: “Không đủ tiêu chuẩn và điều kiện	Phù hợp điểm d khoản 1 Điều 36 Luật CTCTD	Bổ sung

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
					theo quy định tại Điều 44 của Điều lệ này": Sửa thành: "d) Không đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của Điều 50 Luật Các tổ chức tín dụng, Điều lệ này"		
	48.3	48.3.Trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá 1/3 so với tổng số thành viên do Đại hội đồng cổ đông quyết định thì Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày số thành viên bị giảm quá 1/3 để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.		3	Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản 3 Điều 25 Điều lệ này. Trường hợp khác, tại cuộc họp gần nhất, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.		Sửa đổi, dẫn chiếu nội dung đã quy định tại điều khoản khác.
				5,6,7	5. Hội đồng quản trị phải có văn bản báo cáo kèm tài liệu chứng minh về việc thành viên HĐQT đương nhiên mất tư cách theo quy định tại khoản 1 Điều này gửi Ngân hàng Nhà nước trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày xác định được thành viên HĐQT đương nhiên mất tư cách và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của báo cáo này. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày thông qua quyết định miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT theo quy định tại khoản 2 Điều này, Hội đồng quản trị phải có văn bản kèm tài liệu liên quan báo cáo Ngân hàng Nhà nước. 6. Sau khi bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, đương nhiên mất tư cách, Chủ	Đảm bảo phù hợp với Điều 35, 36, 37 Luật CTCTD	Bổ sung

(Handwritten signature)

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
					tịch HĐQT, thành viên HĐQT của VietinBank phải chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trong thời gian đương nhiệm. 7. Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT còn có thể bị đình chỉ, tạm đình chỉ theo quy định tại Điều 37 Luật Các tổ chức tín dụng.		
Điều 49		Các ủy ban giúp việc của Hội đồng quản trị	Điều 45		Các ủy ban giúp việc của Hội đồng quản trị		
	49.1	Hội đồng quản trị của VietinBank thành lập và duy trì các Ủy ban sau: (a). Ủy ban nhân sự, tiền lương, khen thưởng; (b). Ủy ban quản lý rủi ro; (c). Ủy ban chính sách; (d). Ủy ban quản lý tài sản Nợ Có (ALCO); (e). Ủy ban chiến lược và quản trị sự thay đổi. Nhiệm vụ và quyền hạn cụ thể, số lượng và tiêu chuẩn của các thành viên của các ủy ban này do Hội đồng quản trị quyết định phù hợp với quy định của Pháp luật.		1	Hội đồng quản trị của VietinBank thành lập và duy trì các Ủy ban sau: a) Ủy ban quản lý rủi ro; b) Ủy ban nhân sự, tiền lương, khen thưởng. Nhiệm vụ và quyền hạn cụ thể, số lượng và tiêu chuẩn của các thành viên của các ủy ban này do Hội đồng quản trị quyết định phù hợp với quy định của pháp luật.	Đảm bảo phù hợp với khoản 6 Điều 43 Luật CTCTD, Nghị định 71 hướng dẫn quản trị công ty đại chúng	Sửa đổi
Điều 50		Thư ký VietinBank	Điều 46		Thư ký VietinBank		
Điều 51 và Điều 53.		Điều 51. Tổng Giám đốc, Điều 53. Lương, thưởng và lợi ích khác của Tổng giám đốc	Điều 47		Bổ nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn, lương, thưởng và lợi ích khác của Tổng giám đốc		
	51.4	Tổng giám đốc không đồng thời là người quản lý hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị của tổ chức tín dụng khác, trừ trường hợp tổ chức đó là Công ty con của VietinBank; không đồng thời tham gia			Bỏ	Trùng với khoản 3 Điều 49 của dự thảo Điều lệ	Sửa đổi



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
		điều hành doanh nghiệp khác.					
	51.5	(a)		4	a) Các nội dung tại điểm a khoản 51.5 giữ nguyên, bỏ nội dung: Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của VietinBank.	Nội dung này trùng với điểm i khoản 5 điều này	Sửa đổi
		(d) Thiết lập các quy trình, thủ tục tác nghiệp để vận hành hệ thống điều hành kinh doanh, hệ thống thông tin báo cáo			d) Ban hành theo thẩm quyền quy chế, quy định nội bộ; quy trình, thủ tục tác nghiệp để vận hành hệ thống điều hành kinh doanh, hệ thống thông tin báo cáo.	Đảm bảo phù hợp với Điều 49 Luật CTCTD	Sửa đổi
					m) Ký kết hợp đồng nhân danh VietinBank theo quy định của Điều lệ và quy định nội bộ của VietinBank. l) Kiến nghị phương án sử dụng lợi nhuận, xử lý lỗ trong kinh doanh của VietinBank. o) Kiến nghị với Hội đồng quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của VietinBank; p) Tuyển dụng người lao động, quyết định mức lương, thưởng của người lao động theo thẩm quyền.	Đảm bảo phù hợp với Điều 49 Luật CTCTD	Bổ sung
	Điều 53			5			
Điều 52		Giúp việc cho Tổng giám đốc	Điều 48		Giúp việc cho Tổng giám đốc		
	52.1	Giúp việc cho Tổng giám đốc là các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng các phòng, ban chức năng của VietinBank, trưởng các đơn vị phụ thuộc.		1	Giúp việc cho Tổng giám đốc là các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc Khối , Trưởng các phòng, ban chức năng của VietinBank, trưởng	Đảm bảo phù hợp với thực tế VietinBank	Sửa đổi

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
					các đơn vị phụ thuộc.		
Điều 54		Tiêu chuẩn và điều kiện làm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc	Điều 49		Tiêu chuẩn và điều kiện làm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc		
	54.1	... (e).Có ít nhất 05 năm làm người điều hành của VietinBank hoặc có ít nhất 05 năm làm Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc) doanh nghiệp có vốn chủ sở hữu tối thiểu bằng mức vốn pháp định đối với từng loại hình tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật hoặc có ít nhất 10 năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, kế toán hoặc kiểm toán; ...		1	... e) Có ít nhất 05 năm là người điều hành của tổ chức tín dụng hoặc có ít nhất 05 năm là Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc) doanh nghiệp có vốn chủ sở hữu tối thiểu bằng mức vốn pháp định đối với loại hình tổ chức tín dụng tương ứng và có ít nhất 05 năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán hoặc có ít nhất 10 năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán. ...	Đảm bảo phù hợp với quy định tại Luật CTCTD sửa đổi (khoản 11 Điều 1)	Sửa đổi
	54.3	Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc không được đồng thời đảm nhiệm một trong các chức vụ sau đây: (a).Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát của tổ chức tín dụng khác, trừ trường hợp tổ chức đó là công ty con của VietinBank. (b).Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc của doanh nghiệp khác.		3	Những trường hợp Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc không cùng đảm nhiệm chức vụ: a) Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát của tổ chức tín dụng khác, trừ trường hợp tổ chức đó là công ty con của VietinBank. b) Phó Tổng giám đốc không được đồng thời là Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc) hoặc các chức danh tương đương của doanh nghiệp khác.	Đảm bảo phù hợp với quy định tại Luật CTCTD sửa đổi (khoản 7 Điều 1)	Sửa đổi

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
					c) Tổng giám đốc không được đồng thời là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc) hoặc các chức danh tương đương của doanh nghiệp khác.		
Điều 55		Đương nhiên mất tư cách, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc	Điều 50		Đương nhiên mất tư cách, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc		
	55.1	Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc đương nhiên mất tư cách trong các trường hợp sau:			Tổng giám đốc đương nhiên mất tư cách trong các trường hợp sau:	Phù hợp Điều 35 Luật CTCTD	Sửa đổi
		(a)			Chuyển xuống khoản 2 (điểm c)	Phù hợp Khoản 1 Điều 36 Luật CTCTD	
		(b) Chết.		1	a) Mất năng lực hành vi dân sự, chết;	Đảm bảo phù hợp khoản 1 Điều 35 Luật CTCTD	Sửa đổi
		c).Khi bị tòa án quyết định trục xuất khỏi lãnh thổ Việt Nam. Thuộc đối tượng không được làm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc theo quy định tại khoản 1 Điều 33 Luật các Tổ chức tín dụng. (d).VietinBank bị thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động. (e). Khi Thống đốc Ngân hàng Nhà nước có văn bản không chấp thuận chuẩn y chức danh Tổng giám đốc hoặc Hội đồng quản trị không bổ nhiệm tiếp Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc khi hết nhiệm kỳ hoặc hết thời hạn hợp đồng và không gia hạn hợp đồng thuê.		1	b) Vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 33 của Luật Các tổ chức tín dụng về những trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ; c) Bị trục xuất khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; d) Khi VietinBank bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động; e) Khi hợp đồng thuê Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc hết hiệu lực.	Đảm bảo phù hợp khoản 1 Điều 35 Luật CTCTD và thực tế của Vietinbank	Sửa đổi

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
		(f). Khi hợp đồng thuê Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc hết hiệu lực.					
	55.2, 55.3	55.2. Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây: (a). Năng lực hành vi dân sự bị hạn chế. (b). Có đơn xin từ chức (trong đó nêu rõ lý do xin từ chức) gửi Hội đồng quản trị VietinBank trước khi ngừng thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình, ít nhất 30 (ba mươi) ngày. (c). Theo quyết định của Hội đồng quản trị. (d). Các trường hợp khác theo quy định của Pháp luật. 55.3. Hội đồng quản trị miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng giám đốc theo điểm c khoản 55.2 Điều này khi có ít nhất 2/3 (hai phần ba) số thành viên Hội đồng quản trị bỏ phiếu tán thành. Hội đồng quản trị miễn nhiệm, bãi nhiệm Phó tổng giám đốc theo điểm c khoản 55.2 khi có nhiều hơn 1/2 (một phần hai) số thành viên Hội đồng quản trị bỏ phiếu tán thành.		2	2. Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây: a) Bị hạn chế năng lực hành vi dân sự; b) Có đơn xin từ chức (trong đó nêu rõ lý do xin từ chức) gửi Hội đồng quản trị VietinBank trước khi ngừng thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình, ít nhất 30 (ba mươi) ngày; c) Không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng và Điều lệ này; d) Theo quyết định của Hội đồng quản trị; e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của VietinBank.	Đảm bảo phù hợp khoản 1 Điều 36 Luật CTCTD	Sửa đổi
	55.4	Trong trường hợp Tổng giám đốc đương nhiên mất tư cách, Hội đồng quản trị gửi thông báo bằng văn bản cho Ngân hàng Nhà nước và cử người tạm thay thế. Sau đó Hội đồng quản trị tiến hành các thủ tục để bổ nhiệm hoặc thuê Tổng giám đốc mới.		4	Hội đồng quản trị phải có văn bản báo cáo kèm tài liệu chứng minh về việc Tổng giám đốc đương nhiên mất tư cách theo quy định tại khoản 1 Điều này gửi Ngân hàng Nhà nước trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày xác định được Tổng giám đốc đương nhiên mất tư cách và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của báo cáo này; thực hiện các thủ tục	Đảm bảo phù hợp khoản 2 Điều 35, khoản 3 Điều 36 Luật CTCTD	Bổ sung

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
					bầu, bổ nhiệm chức danh bị khuyết theo quy định của pháp luật. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày thông qua quyết định miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với Tổng giám đốc theo quy định tại khoản 2 Điều này, Hội đồng quản trị phải có văn bản kèm tài liệu liên quan báo cáo Ngân hàng Nhà nước.		
				5	Sau khi bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, đương nhiên mất tư cách, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc của VietinBank phải chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trong thời gian đương nhiệm.	Đảm bảo phù hợp khoản 3 Điều 35, khoản 2 Điều 36 Luật CTCTD	Bổ sung
				6	Tổng giám đốc còn có thể bị đình chỉ, tạm đình chỉ theo quy định tại Điều 37 Luật Các tổ chức tín dụng	Đảm bảo phù hợp Điều 37 Luật CTCTD	Bổ sung
		Điều 56. Ban Kiểm soát. Điều 58. Quyền và nhiệm vụ của Trưởng Ban kiểm soát. Điều 62. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát Điều 63. Đương nhiên mất tư cách, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát	Điều 52		Thành viên Ban kiểm soát	Gộp thành một điều	
Điều 56							
	56.1, 56.2, 56.5	56.1. Ban kiểm soát là cơ quan do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, thay mặt các cổ đông để kiểm soát một cách độc lập, khách quan và trung thực mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành		1.	Ban kiểm soát có từ 03 đến 05 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu, trong đó phải có ít nhất một phần hai (1/2) tổng số thành viên là thành viên chuyên trách, không đồng thời đảm	Đảm bảo phù hợp với khoản 2 Điều 34; khoản 2, khoản 4 Điều 44 Luật CTCTD	Sửa đổi

A

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
		VietinBank, chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện nhiệm vụ được giao. .56.2. Ban kiểm soát có từ 03 đến 05 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu. Số thành viên Ban kiểm soát chuyên trách trên $\frac{1}{2}$ (một phần hai) tổng số thành viên, không đồng thời đảm nhiệm chức vụ, công việc khác tại VietinBank, doanh nghiệp khác. 56.5. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 (năm) năm và có thể được bầu lại. Thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại hoặc bổ nhiệm nhưng không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trưởng Ban kiểm soát phân công công việc cho các thành viên Ban kiểm soát và chịu trách nhiệm về toàn bộ hoạt động của Ban kiểm soát. Nhiệm kỳ của thành viên được bổ sung hoặc thay thế là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ. Ban kiểm soát của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Ban kiểm soát của nhiệm kỳ mới tiếp quản công việc.			nhiệm chức vụ, công việc khác tại VietinBank, doanh nghiệp khác. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá 05 (năm) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát theo nhiệm kỳ của Ban kiểm soát. Thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu hoặc bổ nhiệm lại với nhiệm kỳ không hạn chế. Nhiệm kỳ của thành viên được bổ sung hoặc thay thế là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ. Ban kiểm soát của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Ban kiểm soát của nhiệm kỳ mới tiếp quản công việc. Thành viên Ban kiểm soát không được đồng thời đảm nhiệm một trong các chức vụ sau đây: (i) Thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành, nhân viên của VietinBank hoặc công ty con của VietinBank hoặc nhân viên của doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc VietinBank là thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành hoặc là cổ đông lớn của doanh nghiệp đó; (ii) Thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành của doanh nghiệp mà thành viên Ban kiểm soát của doanh nghiệp đó đang là thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành tại VietinBank.		
	56.3	Nguyên tắc đề cử người vào Ban kiểm soát được thực hiện như sau: Các cổ đông	Điều 51	1,2	Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát.	Đảm bảo phù hợp với Điều lệ mẫu công ty đại	Sửa đổi

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
		có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng cử viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ tối thiểu 5% (Năm phần trăm) đến dưới 10% (mười phần trăm) số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử 01 (một) thành viên Ban kiểm soát; từ 10% (mười phần trăm) đến dưới 30% (ba mươi phần trăm) được đề cử 02 (hai) thành viên; từ 30% (ba mươi phần trăm) đến dưới 50% (năm mươi phần trăm) được đề cử 03 (ba) thành viên; từ 50% (năm mươi phần trăm) đến dưới 65% (sáu mươi lăm phần trăm) được đề cử 04 (bốn) thành viên và nếu từ 65% (sáu mươi lăm phần trăm) trở lên được đề cử đủ số ứng viên.			1. Nguyên tắc ứng cử, đề cử người vào Ban kiểm soát như sau: Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để ứng cử, đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử đủ số ứng viên tối đa. 2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ Vietinbank và Quy chế nội bộ về quản trị của VietinBank. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.	chúng (khoản 1 Điều 36)	
	56.4		Điều 52	4		Chuyển xuống khoản 1 Điều 52 của dự thảo Điều lệ	
	56.6						

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
Điều 57		Quyền nhiệm vụ của Ban kiểm soát	Điều 53		Quyền nhiệm vụ của Ban kiểm soát		
	57.1	Giám sát hoạt động và việc tuân thủ theo quy định của pháp luật và Điều lệ đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành VietinBank; chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao.		1	Giám sát hoạt động và việc tuân thủ theo quy định của pháp luật và Điều lệ đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành VietinBank; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao.	Đảm bảo phù hợp khoản 1 Điều 45 Luật CTCTD	Sửa đổi
	57.2	Ban hành quy định nội bộ của Ban kiểm soát. Định kỳ hàng năm, xem xét lại quy định nội bộ của Ban kiểm soát, các chính sách quan trọng về kế toán và báo cáo, trước khi ban hành cần tham khảo thống nhất ý kiến của Hội đồng quản trị.			Ban hành quy định nội bộ của Ban kiểm soát. Định kỳ hàng năm, xem xét lại quy định nội bộ của Ban kiểm soát, các chính sách quan trọng về kế toán và báo cáo .	Đảm bảo phù hợp khoản 2 Điều 45 Luật CTCTD	Sửa đổi
	57.3	Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm và 06 tháng của VietinBank, báo cáo đánh giá công tác quản lý Hội đồng quản trị, báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả thẩm định báo cáo tài chính hàng năm, đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cần trọng trong công tác quản trị, điều hành hoạt động kinh doanh, công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Ban kiểm soát cần tham khảo và có ý kiến thống nhất của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.		3	Thẩm định báo cáo tài chính hàng năm và 06 tháng của VietinBank, báo cáo đánh giá công tác quản lý Hội đồng quản trị, báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả thẩm định báo cáo tài chính hàng năm, đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cần trọng trong công tác quản trị, điều hành hoạt động kinh doanh, công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.	Đảm bảo phù hợp khoản 4 Điều 45 Luật CTCTD	Sửa đổi
	57.4, 57.5	57.4. Xem xét sổ kế toán và các tài liệu khác của VietinBank liên quan đến hoạt động kinh doanh, quản lý và điều		4	Xem xét sổ kế toán và các tài liệu khác của VietinBank liên quan đến hoạt	Biên tập lại cho ngắn gọn, đảm bảo phù hợp khoản 5 Điều 45 Luật CTCTD	Sửa đổi



Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
		hành VietinBank nếu xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên của VietinBank trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng. 57.5. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên của VietinBank trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu...			động kinh doanh, quản lý và điều hành VietinBank nếu xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng hoặc theo yêu cầu của cổ đông lớn hoặc nhóm cổ đông lớn phù hợp với quy định của pháp luật. Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu...		
	57.6	Lập, lưu giữ và cập nhật danh sách những người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và cổ đông sở hữu tối thiểu 5% số cổ phần có quyền biểu quyết của VietinBank.		5	Lập, lưu giữ và cập nhật danh sách <i>cổ đông lớn</i> , những người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và cổ đông sở hữu tối thiểu 5% số cổ phần có quyền biểu quyết của VietinBank.	Đảm bảo phù hợp khoản 7 Điều 45 Luật CTCTD	Sửa đổi
	57.8	Kịp thời thông báo cho Hội đồng quản trị khi phát hiện trường hợp vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc của VietinBank đối với nghĩa vụ của người quản lý theo quy định tại Điều lệ này và quy định pháp luật hiện hành có liên quan, đồng thời yêu cầu người vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả, nếu có.		7	Kịp thời thông báo cho Hội đồng quản trị khi phát hiện trường hợp vi phạm của người quản lý VietinBank, đồng thời yêu cầu người vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả, nếu có.	Đảm bảo phù hợp khoản 6 Điều 45 Luật CTCTD	Sửa đổi
	57.9	Trực tiếp chỉ đạo, điều hành, giám sát hoạt động của Bộ phận kiểm toán nội bộ. Có bộ phận giúp việc và được sử dụng hệ thống kiểm tra và kiểm toán nội bộ của		8	Trực tiếp chỉ đạo, điều hành, giám sát hoạt động của Bộ phận kiểm toán nội bộ. Có bộ phận giúp việc và được sử dụng <i>các nguồn lực</i> của VietinBank để	Đảm bảo phù hợp khoản 3 Điều 44 Luật CTCTD	Sửa đổi

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
		VietinBank để thực hiện các nhiệm vụ của mình.			thực hiện các nhiệm vụ của mình.		
	57.12	Đề xuất lên Hội đồng quản trị liên quan đến việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại hoặc miễn nhiệm các thành viên kiểm toán nội bộ.		11	Bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh thuộc bộ phận kiểm toán nội bộ.	Đảm bảo phù hợp với khoản 9 Điều 1 Luật CTCTD sửa đổi	Sửa đổi
	57.13	Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý đối với các nội dung thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài VietinBank với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của VietinBank nếu thấy cần thiết.			Được thuê tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý đối với các nội dung thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài VietinBank với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của VietinBank nếu thấy cần thiết.	Đảm bảo phù hợp với thuật ngữ tại khoản 3 Điều 44 Luật CTCTD	Sửa đổi
	57.15	Các quyền và nhiệm vụ khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông, quy định của Pháp luật.		14	Các quyền và nhiệm vụ khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông, <i>quy định tại Điều lệ, quy định nội bộ của VietinBank</i> và quy định của Pháp luật.	Đảm bảo phù hợp khi thực tế phát sinh	Sửa đổi
Điều 58		Quyền và nhiệm vụ của Trưởng ban kiểm soát	Khoản 4 Điều 52		Các thành viên Ban kiểm soát bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Trưởng Ban kiểm soát không được đồng thời là thành viên Ban Kiểm soát, người quản lý của tổ chức tín dụng khác.	Chuyển nội dung từ khoản 58.1 Điều 58	Sửa đổi
				a)	Tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát quy định tại Điều 53 Điều lệ này.	Đảm bảo phù hợp khoản 1 Điều 46 Luật CTCTD	Bổ sung
	58.1	Chuẩn bị chương trình cho các cuộc họp của Ban kiểm soát trên cơ sở xem xét các vấn đề và mối quan tâm của các thành		b	Chuẩn bị chương trình cho các cuộc họp của Ban kiểm soát trên cơ sở xem xét các vấn đề và mối quan tâm của	Chuyển nội dung lên quy định chung của khoản 4 Điều 52	Sửa đổi

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
		viên Ban kiểm soát liên quan đến các vấn đề quy định tại Điều 57 Điều lệ này. Trưởng Ban kiểm soát không được đồng thời là thành viên Ban Kiểm soát, người quản lý của tổ chức tín dụng khác.			các thành viên Ban kiểm soát liên quan đến các vấn đề quy định tại Điều 53 Điều lệ này.		
				k,l	k) Tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị, phát biểu ý kiến nhưng không được biểu quyết. l) Yêu cầu ghi lại ý kiến của mình trong biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị nếu ý kiến của mình khác với nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông.	Biên tập lại nội dung theo đúng quy định tại Điều 46 Luật CTCTD	Bổ sung
Điều 59		Quyền và nhiệm vụ của thành viên Ban kiểm soát	Khoản 3 Điều 52		Thành viên Ban kiểm soát có các nhiệm vụ, quyền hạn sau:		
	59.2	Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng Ban kiểm soát.		b)	Bầu một thành viên làm Trưởng Ban kiểm soát.	Đảm bảo phù hợp với khoản 2 Điều 47 Luật CTCTD	Sửa đổi
	59.8,59.9	59.8. Tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị, tham gia ý kiến và đưa ra kiến nghị, nhưng không được biểu quyết. 59.9. Yêu cầu ghi lại các ý kiến của mình trong biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị nếu ý kiến của mình khác với các quyết định của Hội đồng quản trị và báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông.			Bỏ	Đảm bảo phù hợp với Điều 46 Luật CTCTD, đây là quyền thuộc về Trưởng Ban kiểm soát	Sửa đổi
Điều 60		Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát	Điều 54		Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát		
	60.2	Báo cáo của Tổng giám đốc trình Hội		2	Các nghị quyết và biên bản họp của	Đảm bảo phù hợp với	Sửa đổi



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
		đồng quản trị hoặc tài liệu khác do VietinBank phát hành được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.			Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị phải được gửi đến cho các thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị.	Điều 166 Luật DN	
Điều 61		Thù lao của thành viên Ban kiểm soát	Điều 55		Thù lao của thành viên Ban kiểm soát		
	61.1,	Thành viên Ban kiểm soát được trả thù lao theo công việc và được hưởng lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức thù lao và ngân sách hoạt động hàng năm của Ban kiểm soát ăn cứ số ngày làm việc dự tính, số lượng và tính chất của công việc và mức thù lao bình quân hàng ngày của thành viên Ban kiểm soát.		1	Thành viên Ban kiểm soát được trả thù lao theo công việc và được hưởng lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức thù lao và ngân sách hoạt động hàng năm của Ban kiểm soát	Đảm bảo phù hợp với Điều 167 Luật DN	Sửa đổi
Điều 62		Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát	Khoản 2 Điều 52				
		Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau: 62.1. Từ đủ 21 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp. 62.2. Không thuộc đối tượng không được làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng và các quy định của Pháp luật. 62.3. Có bằng Đại học hoặc trên Đại học về ngành kinh tế, luật hoặc lĩnh vực chuyên môn mà mình sẽ đảm nhiệm; có ít			2. Thành viên Ban kiểm soát phải có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây: a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 33 của Luật Các Tổ chức tín dụng; b) Có đạo đức nghề nghiệp; c) Có bằng đại học trở lên về một trong các ngành kinh tế, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán; có ít nhất 03 năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính, kế toán hoặc kiểm toán;	Đảm bảo phù hợp với Điều 33, 34, 50 Luật CTCTD	Sửa đổi

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
		nhất 03 năm làm việc trực tiếp trong ngành tài chính ngân hàng, kế toán, kiểm toán. 62.4.Không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành, nhân viên của VietinBank hoặc công ty con của VietinBank; 62.5.Không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành của doanh nghiệp mà thành viên Ban Kiểm soát của doanh nghiệp đó đang là thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành tại VietinBank; 62.6.Trưởng Ban Kiểm soát không được đồng thời là thành viên Ban Kiểm soát, người điều hành của tổ chức tín dụng khác. 62.7.Không phải là Người có liên quan của Người quản lý của VietinBank. 62.8.Thành viên Ban kiểm soát chuyên trách không được đồng thời đảm nhiệm chức vụ, làm việc tại tổ chức tín dụng khác. 62.9.Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực và hiểu biết luật pháp.			d) Không phải là người có liên quan của người quản lý của VietinBank; e) Thành viên Ban kiểm soát chuyên trách phải cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm.		
Điều 63		Đương nhiên mất tư cách, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát	Điều 52		Thành viên Ban kiểm soát		
	63.1	a) Không đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 62 Điều lệ này.				Chuyển xuống khoản 2, điểm d	Sửa đổi
	63.1	b) Chết		5	a) <i>Mất năng lực hành vi dân sự, chết</i>	Đảm bảo phù hợp với khoản 1 Điều 35 Luật CTCTD	Sửa đổi

Handwritten signature/initials

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
	63.2	Thành viên Ban kiểm soát bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp sau:		6	<i>Trưởng ban</i>, thành viên Ban kiểm soát bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp sau: Các nội dung tại 63.2 giữ nguyên, bổ sung nội dung: c) Không tham gia hoạt động của Ban kiểm soát trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng; d) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng, Điều lệ này;	Đảm bảo phù hợp với khoản 1 Điều 36 Luật CTCTD	Bổ sung
	63.4, 63.8	63.4. Trong trường hợp khuyết thành viên Ban kiểm soát mà những thành viên Ban kiểm soát còn lại không có chuyên môn về tài chính kế toán, Trưởng ban Kiểm soát đề nghị Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường để bầu bổ sung. 63.8. Trường hợp bị giảm quá 1/3 số thành viên Ban kiểm soát hoặc không đủ số thành viên Ban kiểm soát tối thiểu theo quy định của Điều lệ VietinBank, trong thời hạn không quá 15 ngày kể từ ngày không đủ số thành viên Ban kiểm soát theo quy định, Ban kiểm soát phải đề nghị Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát.		11	Trong vòng 15 ngày kể từ ngày phát sinh một trong các trường hợp dưới đây Trưởng ban kiểm soát phải đề nghị Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường để bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát: a) Trong trường hợp khuyết thành viên Ban kiểm soát mà những thành viên còn lại không có chuyên môn về tài chính, kế toán, kiểm toán; b) Số thành viên Ban kiểm soát không đủ hai phần ba (2/3) tổng số thành viên của nhiệm kỳ. c) Số thành viên Ban kiểm soát không đủ số thành viên tối thiểu theo quy định của Điều lệ VietinBank.	Biên tập lại cho ngắn gọn hơn	Sửa đổi
	63.5, 63.6	63.5. Trong thời hạn không quá 15 ngày kể từ ngày Trưởng Ban kiểm soát bị mất tư cách thành viên Ban kiểm soát, các thành viên Ban kiểm soát có trách nhiệm tổ		12	Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Trưởng Ban kiểm soát bị mất tư cách, bãi nhiệm, miễn nhiệm, các thành viên Ban kiểm soát có trách nhiệm tổ chức	Biên tập lại cho ngắn gọn	Sửa đổi



Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
		chức hợp Ban kiểm soát để bầu một thành viên Ban kiểm soát (đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Pháp luật và Điều lệ này) làm Trưởng Ban kiểm soát. Trường hợp không có thành viên Ban kiểm soát là cổ đông, các thành viên Ban kiểm soát còn lại cử một thành viên đảm bảo tiêu chuẩn về đạo đức nghề nghiệp, năng lực điều hành và trình độ chuyên môn theo quy định của Pháp luật tạm thời đảm nhiệm công việc của Trưởng Ban kiểm soát và đề nghị Hội đồng quản trị trong thời hạn 15 ngày (kể từ ngày Trưởng Ban kiểm soát bị mất tư cách) tiến hành triệu tập Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát trong số các cổ đông của VietinBank thay thế và tiến hành thủ tục bầu Trưởng Ban kiểm soát. 63.6.Trưởng Ban Kiểm soát muốn từ chức Trưởng Ban kiểm soát, phải có đơn gửi đến Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đơn, Ban kiểm soát phải tổ chức họp để xem xét quyết định và tiến hành các thủ tục miễn nhiệm, bãi nhiệm và bầu Trưởng Ban kiểm soát theo quy định hiện hành. Trường hợp các thành viên Ban kiểm soát còn lại không phải là cổ đông hoặc đại diện cổ đông, trong thời hạn 15 ngày (kể từ ngày nhận đơn xin từ chức Trưởng Ban kiểm soát), Ban kiểm soát phải đề nghị Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông để bầu thành viên			hợp Ban kiểm soát để bầu một thành viên Ban kiểm soát có đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ này đảm nhiệm công việc của Trưởng Ban kiểm soát. Trường hợp không có thành viên Ban kiểm soát là cổ đông VietinBank, các thành viên Ban kiểm soát còn lại cử một thành viên đảm bảo tiêu chuẩn về đạo đức nghề nghiệp, năng lực điều hành và trình độ chuyên môn theo quy định của pháp luật và Điều lệ này tạm thời đảm nhiệm công việc của Trưởng Ban kiểm soát và đề nghị Hội đồng quản trị tiến hành triệu tập Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát trong số các cổ đông của VietinBank thay thế và tiến hành thủ tục bầu Trưởng Ban kiểm soát.		

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
		Ban kiểm soát trong số các cổ đông của VietinBank, sau đó tiến hành thủ tục bầu Trưởng Ban kiểm soát.					
	63.7	Thành viên Ban kiểm soát muốn từ chức phải có đơn gửi đến Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát để trình Đại hội đồng cổ đông gần nhất quyết định.			Bỏ	Không cần thiết quy định trong Điều lệ, sẽ quy định trong các văn bản nội bộ của Vietinbank	Sửa đổi
				7	Hội đồng quản trị phải có văn bản báo cáo kèm tài liệu chứng minh về việc thành viên Ban kiểm soát đương nhiên mất tư cách theo quy định tại Điều này gửi Ngân hàng Nhà nước trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày xác định được thành viên Ban kiểm soát đương nhiên mất tư cách và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của báo cáo này; thực hiện các thủ tục bầu, bổ nhiệm chức danh bị khuyết theo quy định của pháp luật. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày thông qua quyết định miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với Trưởng ban, thành viên Ban kiểm soát theo quy định Điều này, Hội đồng quản trị phải có văn bản kèm tài liệu liên quan báo cáo Ngân hàng Nhà nước.	Đảm bảo phù hợp với Điều 35, 36 Luật CTCTD	Bổ sung
				8,9	8. Sau khi bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Trưởng ban, thành viên Ban kiểm soát của VietinBank phải chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trong thời gian đương nhiệm.	Đảm bảo phù hợp với Điều 35, 36, 37 Luật CTCTD	Bổ sung

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
					9. Trưởng ban, thành viên Ban kiểm soát còn có thể bị đình chỉ, tạm đình chỉ theo quy định tại Điều 37 Luật Các tổ chức tín dụng.		
Điều 64		Cuộc họp, thông qua quyết định và Biên bản họp Ban kiểm soát.	Điều 56		Cuộc họp, thông qua quyết định và Biên bản họp Ban kiểm soát.		
Điều 65		Hệ thống kiểm tra và kiểm soát nội bộ	Điều 57		Hệ thống kiểm soát nội bộ	Tên Điều sửa lại cho phù hợp với Điều 40 Luật CTCTD	Sửa đổi
	65.1	VietinBank thiết lập hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ độc lập, xuyên suốt trong toàn hệ thống VietinBank, giúp Hội đồng quản trị, Ban điều hành, điều hành thông suốt, kiểm soát an toàn và đúng pháp luật mọi hoạt động nghiệp vụ của VietinBank.		1	VietinBank thiết lập hệ thống kiểm soát nội bộ độc lập, xuyên suốt trong toàn hệ thống VietinBank, <i>cung cấp các thông tin quản lý và thông tin tài chính có độ tin cậy, đầy đủ và kịp thời</i> giúp Hội đồng quản trị, Ban điều hành, điều hành thông suốt, kiểm soát an toàn và đúng pháp luật mọi hoạt động nghiệp vụ của VietinBank.		Sửa đổi
	65.2	VietinBank thường xuyên kiểm tra, kiểm soát việc chấp hành pháp luật và các quy định nội bộ; trực tiếp kiểm tra, kiểm soát các hoạt động nghiệp vụ trên tất cả các lĩnh vực tại trụ sở chính, Sở giao dịch , chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp và các <u>công ty trực thuộc</u> , công ty con.		2	VietinBank thường xuyên kiểm tra, kiểm soát việc chấp hành pháp luật và các quy định nội bộ; trực tiếp kiểm tra, kiểm soát các hoạt động nghiệp vụ trên tất cả các lĩnh vực tại trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp và các công ty con	Phù hợp với thực tế của VietinBank	Sửa đổi
Điều 66		Hệ thống kiểm toán nội bộ	Điều 58		Kiểm toán nội bộ		
	66.1	VietinBank thành lập bộ phận kiểm toán nội bộ thực hiện hoạt động kiểm toán nội bộ của VietinBank, bao gồm là hoạt động kiểm tra, rà soát, đánh giá một cách độc		2	<i>Kiểm toán nội bộ thực hiện rà soát, đánh giá một cách độc lập, khách quan đối với hệ thống kiểm soát nội bộ; đánh giá độc lập về tính thích</i>		

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
		lập, khách quan đối với hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ; đánh giá độc lập về tính thích hợp và sự tuân thủ các chính sách, thủ tục quy trình đã được thiết lập trong VietinBank, thông qua đó đơn vị thực hiện kiểm toán nội bộ đưa ra các kiến nghị, tư vấn nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các hệ thống, các quy trình, quy định, góp phần đảm bảo VietinBank hoạt động an toàn, hiệu quả, đúng pháp luật.			<i>hợp và sự tuân thủ các chính sách, thủ tục quy trình đã được thiết lập trong VietinBank, mức độ đủ vốn; thông qua đó đơn vị thực hiện kiểm toán nội bộ đưa ra kiến nghị các biện pháp hoàn thiện, cải tiến, khắc phục sai sót, nâng cao năng lực, hiệu quả của VietinBank.</i> <i>Bên cạnh đó, bộ phận kiểm toán nội bộ nhằm phát hiện và ngăn chặn hành vi vi phạm pháp luật, nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành và hoạt động, đảm bảo an toàn bảo mật thông tin và hoạt động liên tục của hệ thống thông tin, góp phần bảo đảm VietinBank hoạt động an toàn, hiệu quả, đúng pháp luật.</i>		
	66.2	Kiểm toán nội bộ của VietinBank được tổ chức thành hệ thống thống nhất theo ngành dọc, trực thuộc và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Ban kiểm soát.		1	VietinBank thành lập kiểm toán nội bộ chuyên trách thuộc Ban kiểm soát thực hiện kiểm toán nội bộ VietinBank	Đảm bảo phù hợp khoản 1 Điều 41 Luật CTCTD	Sửa đổi
	66.3	Căn cứ quy mô, mức độ và đặc điểm hoạt động của VietinBank và trên cơ sở đề nghị của Ban kiểm soát, Hội đồng Quản trị quyết định về tổ chức bộ máy của kiểm toán nội bộ, chế độ lương, thưởng, phụ cấp trách nhiệm của người làm công tác kiểm toán nội bộ.			Bỏ	Nội dung này đã quy định tại quyền hạn của Ban kiểm soát	Sửa đổi
Điều 67		Công khai các lợi ích có liên quan	Điều 59		Công khai các lợi ích có liên quan		
	67.1	Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng của VietinBank phải kê khai các lợi ích liên quan của họ		1	Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng của VietinBank phải kê khai các lợi	Đảm bảo phù hợp với khoản 1 Điều 39 Luật CTCTD	Sửa đổi



Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
		với VietinBank bao gồm: (a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế mà họ trực tiếp đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần hoặc ủy quyền, ủy thác cho người, tổ chức khác đứng tên quản lý trên 10% (mười phần trăm) vốn điều lệ của doanh nghiệp, tổ chức đó trở lên, tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó.			ích liên quan của họ với VietinBank bao gồm: a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế mà mình và người có liên quan đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần hoặc ủy quyền, ủy thác cho cá nhân, tổ chức khác đứng tên từ 5% vốn điều lệ trở lên;		
		(b) Tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp mà mình và người có liên quan đang là Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng.			b) Tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp mà mình và người có liên quan đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc).		Sửa đổi
				4	VietinBank phải thông báo bằng văn bản cho Ngân hàng Nhà nước các thông tin quy định tại khoản 1 Điều này trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày VietinBank nhận được thông tin công khai theo quy định tại khoản 2 Điều này	Đảm bảo phù hợp với khoản 8 Điều 1 Luật CTCTD sửa đổi, bổ sung	Bổ sung
Điều 68		Nghĩa vụ của Người quản lý của VietinBank và thành viên Ban kiểm soát	Điều 60		Nghĩa vụ của Người quản lý của VietinBank và thành viên Ban kiểm soát		

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
Điều 69		Hợp đồng, giao dịch phải được Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị chấp thuận	Điều 61		Hợp đồng, giao dịch phải được Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị chấp thuận		
Điều 70		Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	Điều 62		Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường		
Điều 71		Các Đơn vị, Công ty con, Công ty liên kết của VietinBank	Điều 63		Các Đơn vị, Công ty con, Công ty liên kết của VietinBank		
	71.1	VietinBank có các Đơn vị phụ thuộc, các Công ty con, Công ty liên kết được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật.		1	VietinBank có các Công ty con, Công ty liên kết được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật.	Các đơn vị phụ thuộc đã quy định tại Điều 65 của dự thảo Điều lệ	Sửa đổi
Điều 72		Quan hệ giữa VietinBank với các đơn vị phụ thuộc	Điều 64		Quan hệ giữa VietinBank với các đơn vị phụ thuộc		
Điều 73		Quản lý phần vốn góp của VietinBank tại Công ty có liên quan	Điều 65		Quản lý phần vốn góp của VietinBank tại Công ty có liên quan		
Điều 74		Chi phối, liên kết, hỗ trợ các Công ty có liên quan	Điều 66		Chi phối, liên kết, hỗ trợ các Công ty có liên quan		
Điều 75		Hệ thống kế toán 75.1.Hệ thống kế toán VietinBank sử dụng là Hệ thống kế toán Việt Nam (VAS) hoặc bất kỳ hệ thống nào khác được Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chấp thuận. 75.2.VietinBank sử dụng đồng Việt Nam làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán. 75.3.Các sổ sách kế toán của VietinBank được lập bằng tiếng Việt theo quy định của	Điều 73		Hạch toán, kế toán 1. Chế độ tài chính của VietinBank được thực hiện theo quy định của pháp luật. 2. VietinBank thực hiện hạch toán, kế toán theo quy định của pháp luật về kế toán.	Biên tập lại khái quát, đảm bảo phù hợp khi pháp luật có thay đổi	Sửa đổi
Điều 76		Năm tài chính Năm tài chính của VietinBank bắt đầu từ	Điều 72		Năm tài chính Năm tài chính của VietinBank bắt đầu		Sửa đổi

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
		ngày 01 (mùng một) tháng 01 (đương lịch) hàng năm và kết thúc vào ngày 31 (ba mươi một) tháng 12 (mười hai) cùng năm. Năm tài chính đầu tiên từ ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và kết thúc vào ngày 31 (ba mươi một) tháng 12 (mười hai) cùng năm đó.			từ ngày 01 (mùng một) tháng 01 (một) hàng năm và kết thúc vào ngày 31 (ba mươi một) tháng 12 (mười hai) cùng năm (năm dương lịch). Năm tài chính đầu tiên từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày 31 (ba mươi một) tháng 12 (mười hai) cùng năm đó.		
Điều 77		Kiểm toán	Điều 75		Kiểm toán		
Điều 78		Con dấu	Điều 76		Con dấu		
Điều 79		Trích lập quỹ	Điều 71		Trích lập quỹ		
	79.2	Lợi nhuận của VietinBank sau khi bù đắp lỗ năm trước theo quy định của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật, được phân phối như sau: (a).Trích lập quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ, chia lãi cho các thành viên liên kết theo quy định của hợp đồng (nếu có), bù đắp khoản lỗ của các năm trước đã hết thời hạn được trừ vào lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp. (b).Trích 10% vào quỹ dự phòng tài chính; số dư tối đa của quỹ này không vượt quá 25% vốn điều lệ của các tổ chức tín dụng. (c).Việc phân chia phần lợi nhuận còn lại do VietinBank tự quyết định.		2	Lợi nhuận của VietinBank sau khi bù đắp lỗ năm trước theo quy định của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật, phân lợi nhuận còn lại được phân phối như sau: a) Chia lãi cho các bên góp vốn liên kết theo quy định của hợp đồng kinh tế đã ký kết (nếu có). b) Bù đắp khoản lỗ của các năm trước đã hết thời hạn được trừ vào lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp. c) Trích lập các quỹ theo quy định của pháp luật.	Biên tập lại cho phù hợp khi pháp luật có thay đổi (Điều 21 Nghị định 93/2017/NĐ-CP)	Sửa đổi
Điều 80, 81		Phân chia lợi nhuận sau thuế, trả cổ tức	70		Phân phối lợi nhuận		
	51.5	Hội đồng quản trị phải lập danh sách cổ đông được nhận cổ tức, xác định mức cổ tức được trả đối với từng cổ phần, thời		6	Cổ tức phải được thanh toán đầy đủ trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường	Đảm bảo phù hợp với khoản 4 Điều 132 Luật DN	Sửa đổi

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
		hạn và hình thức trả chậm nhất 30 ngày trước mỗi lần trả cổ tức...			niên. Hội đồng quản trị phải lập danh sách cổ đông được nhận cổ tức, xác định mức cổ tức được trả đối với từng cổ phần, thời hạn và hình thức trả chậm nhất 30 ngày trước mỗi lần trả cổ tức...		
				8	Trường hợp chi trả cổ tức bằng cổ phần, VietinBank không phải làm thủ tục chào bán cổ phần theo quy định tại các Điều 122, 123 và 124 của Luật Doanh nghiệp. VietinBank phải đăng ký tăng vốn điều lệ tương ứng với tổng giá trị mệnh giá các cổ phần dùng để chi trả cổ tức trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày hoàn thành việc thanh toán cổ tức.	Đảm bảo phù hợp với khoản 6 Điều 132 Luật DN	Bổ sung
Điều 82		Báo cáo hàng năm, sáu tháng và hàng quý	Điều 74		Báo cáo		Sửa đổi
	82.1	Báo cáo tài chính hàng năm của VietinBank bao gồm: bảng cân đối kế toán, báo cáo lưu chuyển tiền tệ, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, thuyết minh báo cáo tài chính, thuế và tình hình thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước. Ngoài các báo cáo trên, VietinBank lập các báo cáo hàng năm bao gồm: báo cáo tài chính hợp nhất; báo cáo tổng hợp kết quả kinh doanh; báo cáo tổng hợp công tác quản lý, điều hành.		1	VietinBank thực hiện lập các Báo cáo tài chính, báo cáo thống kê và các báo cáo hoạt động nghiệp vụ hàng năm theo quy định của pháp luật và quy định của Ngân hàng Nhà nước	Biên tập nội dung khái quát	Sửa đổi
	82.2	Báo cáo tài chính hàng năm của VietinBank phải lập một cách trung thực và khách quan, được kiểm toán trước khi trình Đại hội cổ đông xem xét, thông qua.		2	Báo cáo tài chính hàng năm của VietinBank phải lập một cách trung thực và khách quan, được kiểm toán trước khi trình Đại hội cổ đông xem		Sửa đổi

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
		Tổng giám đốc VietinBank tổ chức thực hiện việc lập các báo cáo nêu tại khoản 1 Điều này.			xét, thông qua. Tổng giám đốc VietinBank tổ chức thực hiện việc lập các báo cáo tài chính theo quy định.		
	82.3	VietinBank sẽ lập các báo cáo tài chính sáu tháng và hàng quý và nộp các cơ quan có thẩm quyền phù hợp với quy định của pháp luật.			Bỏ	Nội dung trùng với khoản 1 điều này	Sửa đổi
	82.4	Hội đồng quản trị theo dõi, giám sát việc lập báo cáo nêu tại khoản 1 Điều này; lập các báo cáo về tình hình kinh doanh của VietinBank, các báo cáo về tình hình tài chính của VietinBank, báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành VietinBank và gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp thường niên của Đại hội đồng cổ đông.		3	Hội đồng quản trị theo dõi, giám sát việc lập các báo cáo tài chính; các báo cáo về tình hình kinh doanh của VietinBank, các báo cáo về tình hình tài chính của VietinBank, báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành VietinBank và gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp thường niên của Đại hội đồng cổ đông.		Sửa đổi
	82.5	Báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán, sau khi được Ban kiểm soát thẩm định sẽ được niêm yết tại Trụ sở chính VietinBank và thông báo đến tất cả các cổ đông chậm nhất 07 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp thường niên của Đại hội đồng cổ đông và được công bố theo quy định của Pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Một bản tóm tắt nội dung báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán, sau khi được Ban kiểm soát thẩm định sẽ được niêm yết tại trụ sở chính VietinBank và thông báo đến tất cả các cổ đông chậm nhất 07 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp thường niên của		4	Báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán, sau khi được Ban kiểm soát thẩm định sẽ được thông báo đến tất cả các cổ đông chậm nhất 07 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp thường niên của Đại hội đồng cổ đông và được công bố theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.	Biên tập lại cho ngắn gọn	Sửa đổi

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
		Đại hội đồng cổ đông và được công bố trên nhật báo của địa phương và một tờ báo kinh tế trung ương trong vòng ba số liên tiếp. VietinBank có trang web riêng, các báo cáo tài chính được kiểm toán, báo cáo quý và sáu tháng của VietinBank phải được công bố trên trang website đó					
Điều 83		Quyền tiếp cận, kiểm tra sổ sách và hồ sơ Ngân hàng	Điều 67		Quyền tiếp cận, kiểm tra sổ sách và hồ sơ Ngân hàng		
Điều 84		Chế độ lưu giữ tài liệu của VietinBank	Điều 68		Chế độ lưu giữ tài liệu của VietinBank		
Điều 85		Công bố thông tin và thông báo ra công chúng	Điều 69		Công bố thông tin và thông báo ra công chúng		
Điều 86		Tổ chức lại	Điều 77		Tổ chức lại		
			Điều 78		Gia hạn hoạt động <i>1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông (đạt từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thông qua) biểu quyết về việc đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền gia hạn hoạt động.</i> <i>3. Trình tự, thủ tục xin gia hạn hoạt động được thực hiện theo quy định của pháp luật.</i>	Đảm bảo phù hợp với Điều 53 Điều lệ mẫu công ty đa chúng	Bổ sung
Điều 87		Giải thể VietinBank	Điều 79		Giải thể VietinBank		
	87.1	VietinBank bị giải thể trong những trường hợp sau: (a).Theo quyết định của Đại hội đồng cổ		1	1. VietinBank bị giải thể trong những trường hợp sau: <i>a) Tự nguyện xin giải thể nếu</i>	Đảm bảo phù hợp với Điều 154 Luật CTCTD	Sửa đổi

Hiện tại			Đề nghị Sửa đổi/Bổ sung			Lý do	Diễn giải
Điều	Khoản, điểm	Nội dung	Điều	Khoản, điểm	Nội dung		
		đồng. (b).Không còn đủ số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của Pháp luật trong thời hạn 6 tháng liên tục. (c).Bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. (d).Các trường hợp khác theo quy định của Pháp luật.			<i>có khả năng thanh toán hết nợ và được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản;</i> <i>b) Khi hết thời hạn hoạt động không xin gia hạn hoặc xin gia hạn nhưng không được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản;</i> <i>c) Bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.</i> <i>d) Các trường hợp khác theo quy định của Pháp luật.</i>		
	87.2	VietinBank chỉ giải thể khi bảo đảm thanh toán hết các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác và phải được Ngân hàng nhà nước chấp thuận.			Bỏ	Trùng với nội dung bổ sung tại khoản 1 điều này	Sửa đổi
Điều 88		Phá sản VietinBank	Điều 80		Phá sản VietinBank		
Điều 89		Giải quyết tranh chấp nội bộ	Điều 81		Giải quyết tranh chấp nội bộ		
Điều 90		Sửa đổi, bổ sung Điều lệ	Điều 82		Sửa đổi, bổ sung Điều lệ		
Điều 91		Điều khoản chung	Điều 83		Ngày hiệu lực		
	91.6	Điều lệ này được thông qua và ban hành tại Thành phố Hà Nội, Việt Nam		1	Bản điều lệ này gồm chương điều được Đại hội đồng cổ đông Vieinbank nhất trí thông qua ngày ... tháng ... năm ... tại thành phố Hà Nội và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này	Đảm bảo phù hợp với Điều 57 Điều lệ mẫu công ty đại chúng	Sửa đổi

K

